

- ay
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



**THÔNG NHẤT**



**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THÔNG NHẤT**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105334948 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 30 tháng 05 năm 2011 thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 05 năm 2014)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 367/QĐ-SGDHKH Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THÔNG NHẤT**

Địa chỉ: Tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 627 66366

Fax: (84-4) 627 66466

Website : [www.thongnhatcorp.com.vn](http://www.thongnhatcorp.com.vn)

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6318

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Hoàng Mạnh Cường

Điện thoại: (84-4) 627 6636

Fax: (84-4) 627 66466

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THỐNG NHẤT**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105334948 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 30 tháng 05 năm 2011 thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 05 năm 2014)*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tên cổ phiếu:** Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mã cổ phiếu:** GTN

**Mệnh giá:** 10.000 VNĐ/cổ phiếu

**Tổng số lượng niêm yết:** 68.000.000 cổ phiếu

**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 680.000.000.000 VNĐ

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT**

**Địa chỉ:** Số 2 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** 08. 3910 5401

**Fax:** 08. 3910 5402

**Website:** www.vietlandaudit.com.vn

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐÔNG Á**

**Địa chỉ:** Số 22, Phó Đức Chính, quận Ba Đình, Hà Nội

**Điện thoại:** 04.37152655

**Fax:** 04.37152656

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3936 6321

**Fax:** (04) 3936 6311

**Website:** www.ssi.com.vn

**MỤC LỤC**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế .....	6
2. Rủi ro về luật pháp .....	8
3. Rủi ro đặc thù .....	8
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	12
5. Rủi ro khác .....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	13
1. Tổ chức niêm yết.....	13
2. Tổ chức tư vấn .....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/06/2014 .....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm 20/06/2014 .....	25
6. Hoạt động kinh doanh .....	32
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012 và năm 2013 .....	46
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	48
9. Chính sách đối với người lao động .....	50
10. Chính sách cổ tức .....	52
11. Tình hình tài chính của Công ty .....	52
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng .....	57
13. Tài sản.....	68
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	69
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức. ....	76
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện: Không .....	77
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không.....	77
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	78
1. Loại chứng khoán.....	78
2. Mệnh giá.....	78
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	78

---

4.	Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	78
5.	Phương pháp tính giá .....	79
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có) .....	81
7.	Các loại thuế có liên quan .....	82
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	84
1.	Tổ chức tư vấn .....	84
2.	Tổ chức kiểm toán.....	84

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Doanh thu năm 2012, 2013, quý I/ 2014.....	36
Bảng 2: Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và quý I/2014 .....	37
Bảng 3: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2012, 2013 .....	41
Bảng 4: Chi phí sản xuất kinh doanh .....	42
Bảng 5: Một số hợp đồng lớn tại Công ty mẹ cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho đối tác .....	44
Bảng 6: Một số hợp đồng đã ký kết của Công ty con, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho đối tác.....	45
Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	46
Bảng 8: Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn tại Công ty mẹ .....	51
Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	53
Bảng 10: Số dư Vay và nợ ngắn hạn.....	54
Bảng 11: Các khoản phải thu .....	54
Bảng 12: Các khoản phải trả .....	55
Bảng 13: Một số Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	55
Bảng 14 Danh mục Tài sản cố định Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 .....	68
Bảng 15 Danh mục Tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014.....	68
Bảng 16: Một số chỉ tiêu dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 – 2015.....	69
Bảng 17: Chi tiết Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2014 – 2015.....	70
Bảng 18: Chi tiết kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2014 – 2015 theo Công ty con.....	71

**DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	6
Hình 2: Cơ cấu tổ chức đối với các đơn vị thành viên .....	19
Hình 3: Bộ máy tổ chức quản lý .....	20

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

#### 1.1. Tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam đã thoát đáy trong quý III/ 2013 và đang trở lại đà tăng trưởng, dù mức tăng trưởng đang còn chậm. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 của Việt Nam ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy có thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5% cao nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012, đã có dấu hiệu phục hồi.

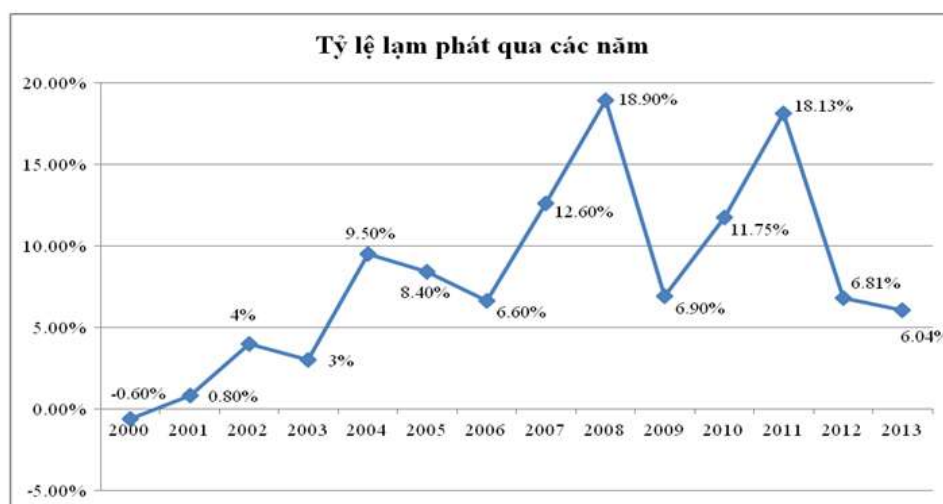
Năm 2013, những chính sách của Chính phủ ổn định nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã phát huy tác dụng. Tình hình sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt khi các chỉ tiêu về trả nợ, đòn bẩy tài chính và hiệu quả sản xuất vào cuối năm 2013 đều có chuyển biến so với cuối năm 2012.

Năm 2014, dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế trở nên rõ rệt hơn khi GDP quý I của Việt Nam ước đạt 4,96%, cao hơn cùng kỳ 2 năm trước. Theo Báo cáo mới nhất của ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), ADB dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2014 là 5,6% và tiếp tục lên 5,8% trong năm 2015, khẳng định nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi trở lại. Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, việc Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới với việc đàm phán tham dự Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), sẽ tạo cơ hội cho các Doanh nghiệp Việt Nam mở rộng đầu tư, sản xuất và kinh doanh.

#### 1.2. Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Trong những năm trở lại đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam biến động mạnh. Dưới đây là thống kê tỷ lệ lạm phát của nước ta giai đoạn 2000-2013:

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Giai đoạn 2004 đến 2011 chứng kiến một sự biến động mạnh của tỷ lệ lạm phát của nước ta. Năm 2004 đạt mức 9,5%, tăng hơn gấp 3 lần so với 2003. Đỉnh điểm của sự gia tăng là năm 2008 với mức 18,9%, sau đó giảm mạnh xuống 6,9% vào năm 2009 trước khi tăng mạnh trở lại vào năm 2011 lên mức 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đạt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát duy trì ở mức 6%. Đây là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

### **1.3. Lãi suất**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi Doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các Doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong những giai đoạn lạm phát tăng cao, mức lãi suất cho vay tại các ngân hàng cũng cao tương ứng, cùng với tính thanh khoản thấp của hệ thống ngân hàng, rất khó để các Doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn vay với chi phí hợp lý, đặc biệt là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đỉnh cao là giai đoạn cuối năm 2011 và đầu năm 2012, lãi suất cho vay trên thị trường lên tới 20%, tạo nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong việc duy trì vốn để hoạt động, dẫn đến sự giải thể của hàng loạt các doanh nghiệp. Tuy nhiên bằng việc kiểm chế thành công lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm vừa qua, lãi suất thị trường cũng giảm theo, đi cùng với đó là thanh khoản của các ngân hàng tăng lên, tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp tiếp cận nguồn vay có chi phí thấp. Hiện nay, các doanh nghiệp tốt, đáp ứng được các nhu cầu của Ngân hàng hầu hết được tiếp cận nguồn vay với lãi suất khá thấp và hợp lý, 7-8% năm.

Là một doanh nghiệp có cơ cấu vốn ít phụ thuộc vào nguồn vay từ các Ngân hàng, chỉ bao gồm vay ngắn hạn với lượng vay không đáng kể, mức độ rủi ro do sự biến động lãi suất trên thị trường đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất là tương đối thấp.

### **1.4. Tỷ giá hối đoái**

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro mà ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ.

Trong năm 2013, NHNN đề mục tiêu duy trì tỷ giá trong biên độ không quá 2-3%, điều hành chặt chẽ theo tín hiệu thị trường, phù hợp với các cân đối vĩ mô và cán cân thanh toán quốc tế, thực hiện các biện pháp tăng dự trữ ngoại hối của Nhà nước và chống đô la hóa trong nền kinh tế. Do đó, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 tăng 1,09% so với cùng kì năm 2012.

Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Hơn nữa, là một công ty xuất khẩu các sản phẩm mây tre đan, tre ép công nghiệp, khi tỷ giá hối đoái tăng lên, giá thành sản phẩm của công ty trở nên rẻ tương đối so với các sản phẩm nước ngoài, tạo nên tính cạnh tranh cho sản phẩm của đầu ra của công ty.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về Luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Là một công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và hướng tới mục tiêu trở thành tổ chức đăng ký niêm yết và tiến hành niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nên hoạt động của Thống Nhất chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên hiện nay, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán còn thiếu đồng bộ, nhất quán và thường xuyên sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó Thống Nhất hoạt động trong lĩnh vực đặc thù là sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực (sản xuất, thương mại, đầu tư, khai thác chế biến khoáng sản...) do vậy Thống Nhất còn chịu tác động của Luật thương mại, Luật Đầu tư, Luật cạnh tranh, Luật Khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường, Luật đất đai, các Quyết định của Thủ tướng chính phủ liên quan đến hoạt động thương mại, khai thác khoáng sản, các quy định về bảo vệ tài nguyên môi trường và các quy định khác có liên quan.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

## 3. Rủi ro đặc thù

### 3.1. Thương hiệu

Mặc dù các Đơn vị mục tiêu trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi như tre công nghiệp, đồ gia dụng, nông sản, năng lượng, xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng... mà CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất đang thực hiện kế hoạch tái cơ cấu, sáp nhập có quá trình hình thành và phát triển khá lâu, tuy nhiên việc xây dựng thương hiệu chung Thống Nhất mới chỉ được chú trọng thực hiện trong một năm trở lại đây. Việc xây dựng uy tín dựa trên thương hiệu công ty hiện nay đang trong giai đoạn khởi đầu, sẽ là một trở ngại trong quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng cũng như xúc tiến các cơ hội mới. Đây là một trong những rủi ro chung đối với Công ty mẹ và hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty con, đặc biệt là khi quá trình xây dựng thương hiệu này có thể mất thời gian lâu dài. Hơn nữa, đối với các ngành có công nghệ sản xuất đơn giản, mức độ rào cản gia nhập ngành thấp như nông sản, thương mại, việc chưa có thương hiệu riêng càng trở thành rủi ro lớn hơn trong gia tăng khả năng phát triển ở giai đoạn này.

Trong quá trình hợp nhất và tái cấu trúc doanh nghiệp, với các ngành sản xuất như: đồ nội thất từ tre, nông sản, nhựa, sản phẩm của Công ty cũng không có thương hiệu riêng trên thị trường. Vì vậy, công ty sẽ gặp khó khăn nhất định khi đưa sản phẩm ra thị trường, là một rủi ro khác trong riêng các ngành sản xuất này.

Hiện nay, tại Công ty mẹ và các công ty con, ban lãnh đạo đang xúc tiến tiếp cận và đàm phán nhiều hợp đồng lớn trên các lĩnh vực: Tre công nghiệp, hóa chất, hạ tầng... Do giá trị các hợp đồng này đều rất lớn, tiềm ẩn rủi ro đối với doanh nghiệp: Trong trường hợp hợp đồng được ký thành công, quy mô, công suất của các doanh nghiệp mới có thể đáp ứng được yêu cầu hợp đồng hay không hoặc trong trường hợp hợp đồng chưa được ký kết, doanh thu và lợi nhuận của công ty thành viên cũng như Công ty mẹ sẽ không đạt như kế hoạch đề ra... Đây là những yếu tố rủi ro cần được các nhà đầu tư và cổ đông xem xét kỹ lưỡng.



### 3.2. Quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp

Xác định mục tiêu lâu dài là đa dạng hóa danh mục sở hữu tại các ngành sản xuất xanh, ngành sản xuất có tính bền vững, đồng thời xây dựng một chuỗi các công ty có mối quan hệ hỗ trợ, bổ trợ lẫn nhau trong từng ngành, từng lĩnh vực, Công ty đang chủ động tái cấu trúc mạnh mẽ các khoản đầu tư dài hạn và ngắn hạn. Quá trình này yêu cầu: Sự thay đổi lớn về vốn cả trung và dài hạn, khả năng xúc tiến tái cấu trúc (sự thành công trong việc mua lại, sáp nhập các doanh nghiệp đối với Công ty mẹ và cả các công ty thành viên) và khả năng quản trị tổng hợp các công ty thành viên. Yếu tố thành công trong mỗi bước tái cấu trúc đều có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ doanh nghiệp cũng như là rủi ro doanh nghiệp đang phải đối mặt trong quá trình này.

### 3.3. Rủi ro ngành

#### a) Sản xuất và kinh doanh tre ép công nghiệp

##### ❖ Thị trường

Với sự phát triển của công nghệ, ngày nay hàng nghìn sản phẩm được chế biến từ tre. Xét theo tiêu chí ngành thì có thể phân loại làm 2 ngành hàng lớn: Ngành hàng các sản phẩm truyền thống (măng tre, thủ công mỹ nghệ, chiếu...); và ngành hàng các sản phẩm mới (các sản phẩm tre ép là nội thất, phục vụ công nghiệp và xây dựng...).

Đối với sản phẩm nội thất làm từ tre, có giá thành khá cao, việc phát triển dòng sản phẩm này trên thị trường sẽ gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh từ các sản phẩm nội thất bằng các nguyên liệu khác rẻ hơn. Đây cũng là một trong những yếu tố cản trở mở rộng phát triển sản phẩm loại này trên quy mô lớn. Tuy nhiên, đối với Công ty mẹ và công ty con của Thống Nhất, sản phẩm này mới bắt đầu xây dựng thương hiệu chung “Thống Nhất”, chưa có thương hiệu trên thị trường (trước đây sử dụng một số thương hiệu khác nhau), một trong những yếu tố quan trọng trong việc khẳng định và đánh giá tiềm năng của sản phẩm đối với thị trường.

Về mặt cạnh tranh, thị trường tre ép công nghiệp, mặt khác, trên thế giới được đánh giá là có tiềm năng lớn và có tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm cùng loại làm bằng vật liệu khác đang có sẵn trên thị trường hiện nay. Tuy nhiên, hiện nay trên thế giới, phần lớn các sản phẩm tre ép công nghiệp được cung cấp bởi các nhà cung cấp Trung Quốc, nơi có vùng nguyên liệu lớn, có khả năng cung cấp sản phẩm với số lượng lớn. Việc sản xuất tre ép ở những nơi khác, trong đó có Việt Nam, bị phụ thuộc về thiết bị, công nghệ của đối tác Trung Quốc, Đài Loan, hơn nữa, do chiếm thị phần rất nhỏ, Công ty sẽ chịu sự chi phối về giá thành sản phẩm của đối thủ cạnh tranh, tiềm ẩn nhiều rủi ro về mặt thương mại khi cung cấp sản phẩm này trên thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên hiện tại các sản phẩm chủ đạo của công ty đi vào dòng sản phẩm mà Trung Quốc không làm như tấm lót đường, pallet nên sẽ giảm bớt sự cạnh tranh.

Do là một ngành mới phát triển trên thế giới, và mới được phát triển ở Việt Nam, thị trường trong nước còn nhỏ (chủ yếu sản phẩm sàn tre và coppha tre) và thị trường nước ngoài hiện đang tăng trưởng nhanh với sự chuyển dịch từ tre sang thay thế gỗ. Công ty có thể sẽ gặp rủi ro trong tìm đầu ra cho sản phẩm mới.

##### ❖ Các yếu tố đầu vào

Ngành hàng các sản phẩm tre ép còn là một lĩnh vực mới ở nước ta nên gặp phải những khó khăn về máy móc, công nghệ, vùng nguyên liệu chưa có quy hoạch đồng bộ và chưa có một cơ chế chính sách hỗ trợ và xúc tiến thương mại cho ngành phù hợp để gắn kết các doanh nghiệp với nhau.

Vùng nguyên liệu mục tiêu của Công ty trải khắp các tỉnh phía Tây Bắc như Điện Biên, Mộc Châu, Mai Châu và đặc biệt là Thanh Hóa phục vụ việc cung cấp nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất

kinh doanh của công ty. Hiện nay các đơn vị mục tiêu mà Công ty đang thực hiện việc tái cơ cấu và sáp nhập đã được địa phương quy hoạch diện tích trồng rừng nguyên liệu riêng (Mộc Châu 59.000 ha, Điện Biên 15.000 ha) (Sau khi hoàn thành kế hoạch sáp nhập mảng tre công nghiệp dự kiến trong năm 2014, Công ty sẽ sở hữu và kiểm soát toàn bộ chuỗi từ khu nguyên liệu đến khâu sản xuất và tiêu thụ). Tuy nhiên, việc triển khai trồng rừng nguyên liệu theo kế hoạch sẽ bắt đầu vào nửa cuối năm 2014, đây cũng là rủi ro tiềm ẩn khi phải thực hiện thu mua thông qua các đầu mối của địa phương, vì vậy, sẽ có những hạn chế nhất định trong việc chủ động điều tiết đầu vào. Trong dài hạn khi đã phát triển được vùng nguyên liệu của riêng mình Công ty mới thực sự làm chủ được nguyên liệu đầu vào.

## **b) Chế biến nông sản**

### **❖ Rủi ro cạnh tranh**

Nông sản là một trong những lĩnh vực sản xuất truyền thống của nước ta, đặc thù sản xuất đơn giản, rào cản gia nhập ngành thấp, vì vậy, cạnh tranh trong lĩnh vực này khá gay gắt với nhiều doanh nghiệp lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, nông sản Trung Quốc với khối lượng lớn, giá thành rất thấp cũng gây nhiều sức ép cho các doanh nghiệp trong ngành.

### **❖ Các yếu tố đầu vào**

Các sản phẩm nông sản chịu tác động rất nhiều từ giá thành nguyên liệu đầu vào. Giá nguyên liệu tăng, kéo theo doanh thu và lợi nhuận của công ty bị sụt giảm. Ngoài ra, các loại cây nông nghiệp còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố thời tiết, mùa vụ, dịch bệnh... Đây là những nguyên nhân gây tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Thống Nhất nỗ lực hạn chế những rủi ro này bằng cách mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, ký kết hợp tác lâu dài với các hợp tác xã, các hộ dân để đảm bảo nguồn cung cũng như hạn chế sự biến động của giá cả.

## **c) Lĩnh vực năng lượng**

### **❖ Công nghệ sản xuất:**

Đây là lĩnh vực kinh doanh yêu cầu cao đối với chất lượng sản phẩm. Trong đó, công nghệ sản xuất và nhân lực giám sát sản xuất đóng vai trò chủ chốt trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm than hoạt tính theo yêu cầu của đơn đặt hàng. Vì vậy, với sự phát triển không ngừng của công nghệ, yêu cầu đối với sản phẩm cũng gia tăng theo thời gian. Vì vậy, công ty chịu rủi ro đối với hai yếu tố trên: (i) sự thay đổi công nghệ của ngành sản xuất khiến công nghệ sản xuất hiện tại (lò nung nhiệt) của công ty có thể trở nên lạc hậu, tiềm ẩn chi phí sản xuất lớn và khó đảm bảo yêu cầu về chất lượng sản phẩm; (ii) nhân sự thiết kế sản xuất, giám sát chất lượng: hiện tại công ty đang sử dụng các chuyên gia giám sát trong khâu giám sát chất lượng sản phẩm từ Hà Nội vào cơ sở sản xuất, vì vậy chưa chủ động được nhân sự địa phương trong khâu giám sát chất lượng, và có thể dẫn đến không đảm bảo chất lượng sản phẩm trong trường hợp nhân sự này không có mặt. Công ty cần có nhân sự thay thế tại địa phương, cũng như quy trình sản xuất và giám sát hoàn chỉnh nhằm đảm bảo sản phẩm đạt đúng yêu cầu của thị trường và yêu cầu cụ thể của từng khách hàng.

Rủi ro về môi trường: việc sản xuất than hoạt tính bao gồm quá trình nung nguyên liệu trong lò đốt, vì vậy trong quá trình sản xuất và khai thác nguyên liệu, công ty sẽ cần chú trọng kiểm soát các yếu tố có tác động đến môi trường xung quanh.

### **❖ Nguyên liệu đầu vào:**

Sản xuất than hoạt tính sử dụng nguyên liệu là củi gỗ các loại cây công nghiệp như bạch đàn, keo ... Rủi ro tiềm ẩn đối với công ty là khả năng duy trì nguồn cung đầu vào ổn định và đạt đủ khối lượng yêu cầu đáp ứng sản xuất. Các cây nguyên liệu trên có thời gian trồng và khai thác dài, vì vậy, đối với

công ty, trong trường hợp nguồn nguyên liệu không đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất của Công ty do Công ty thiếu nguyên liệu hoặc hết nguyên liệu, việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế là tương đối khó khăn, nhất là với những đơn hàng Công ty được có thời gian ký kết đến khi giao hàng ngắn hơn. Mặt khác, quy hoạch của địa phương về diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp, diện tích đất sử dụng trong công nghiệp, định hướng đối với từng loại cây trồng, cũng có khả năng ảnh hưởng đến các diện tích trồng cây nguyên liệu đối với ngành sản xuất than hoạt tính của Công ty.

#### **d) Xây dựng hạ tầng**

##### **❖ Rủi ro dự án hạ tầng**

Các dự án xây dựng hạ tầng thường kéo dài từ gần một đến trên hai năm. Do thời gian thực hiện kéo dài và nên hiệu quả thực hiện dự án sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như sự thay đổi quy hoạch, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ giải ngân của Chủ đầu tư thường chậm, nhu cầu sử dụng vốn lưu động lớn, công nợ phải thu... Vì vậy, việc hoàn thiện các dự án hạ tầng có thể mất nhiều thời gian và nhân lực, ảnh hưởng đến kế hoạch của Công ty khi thực hiện nhiều dự án khác nhau trong cùng một giai đoạn. Mặt khác, với cả dự án ở tỉnh vùng sâu vùng xa, điều kiện địa hình, thời tiết phức tạp có ảnh hưởng đến an toàn lao động, thiết bị, thời gian trong thi công.

##### **❖ Rủi ro nhà thầu**

Do Công ty mẹ không trực tiếp thực hiện hoạt động thi công mà giao cho các nhà thầu tại địa phương thực hiện. Chất lượng thi công sẽ do việc thực hiện của các nhà thầu phụ này, tiềm ẩn rủi ro của Công ty trong việc quản lý chất lượng thi công các dự án xây dựng hạ tầng cũng như kiểm soát chi phí thực hiện dự án.

#### **e) Sản xuất vật liệu xây dựng**

Ngành sản xuất vật liệu xây dựng, cụ thể là gạch tuynel của công ty, có đặc điểm là rào cản gia nhập ngành thấp, do công nghệ sản xuất đơn giản, nguồn đất sét dồi dào của khu vực, việc thành lập công ty sản xuất gạch tuynel không chịu rào cản giấy phép hoặc các quy định pháp lý ngặt nghèo, vì vậy, khi ngành sản xuất mang lại lợi suất cao, nhiều doanh nghiệp mới sẽ gia nhập ngành, qua đó tiềm ẩn rủi ro cạnh tranh đối với công ty.

Mặt khác, với nguồn nguyên liệu sản xuất gạch là đất sét, sự ổn định trong dài hạn là yếu tố có thể ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất Miền trung đã được cấp phép khai thác đất sét trong thời gian 50 năm, giảm thiểu rủi ro nguồn nguyên liệu.

#### **f) Rủi ro sản xuất nhựa – cáp viễn thông**

Ngành nhựa chịu sự cạnh tranh trực tiếp của nhựa Trung Quốc và Đài Loan cũng nhưng các công ty sản xuất nhựa lớn trong nước. Mặt khác nguồn nguyên liệu chủ yếu trong ngành nhựa là nguồn nguyên liệu nhập khẩu và có nguồn gốc là tổng hợp từ dầu thô, vì vậy, giá nguyên liệu đầu vào chịu ảnh hưởng nhất định của giá dầu thô và tỷ giá, tiềm ẩn rủi ro đối với CTCP Nhựa Miền Trung.

#### **g) Kinh doanh đồ gia dụng**

Giá cả hàng hoá biến động trong khi hàng gia dụng giá rẻ do Trung Quốc sản xuất tràn vào thị trường Việt Nam với khối lượng lớn và chủng loại đa dạng. Mặt hàng đồ gia dụng nhập khẩu Châu Âu của Công ty chịu ảnh hưởng cạnh tranh từ hàng hoá trên về mặt thị trường và giá.

#### **h) Kinh doanh phân bón – hoá chất**

Việc sản xuất phân bón và hoá chất được quản lý chặt chẽ bởi pháp luật và các quy định của Nhà nước. Hiện tại, Công ty tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ở khâu thương mại, là trung gian mua

bán phân bón – hoá chất. Vì vậy, biến động giá hoá chất, phân bón có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Công ty không thực hiện hoạt động sản xuất trực tiếp hai sản phẩm trên, vì vậy, chịu rủi ro về sự ổn định nhà cung cấp, về chất lượng hàng bán. Mặt khác, người mua và người bán có thể trực tiếp thực hiện giao dịch, tiềm ẩn rủi ro đối với sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty trong dài hạn.

### **3.2. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

Do đầu tư vào nhiều công ty con, công ty liên kết, Thống Nhất chịu rủi ro biến động giá cổ phiếu của các khoản đầu tư này. Rủi ro này đối với các công ty con bao gồm rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, nhu cầu đầu tư tại công ty con có thể ảnh hưởng đến việc chia cổ tức bằng tiền mặt về công ty mẹ theo như giả định khi xây dựng kế hoạch kinh doanh. Đối với các khoản đầu tư tài chính, rủi ro đối với Thống Nhất là biến động giá cổ phiếu các khoản đầu tư và tính thanh khoản.

Là một công ty mẹ, nắm sở hữu tại rất nhiều công ty thành viên với quy mô và tỷ lệ nắm giữ khác nhau, CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất sẽ phải đối mặt nhiều thách thức trong quản lý các khoản đầu tư của mình: Chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công ty thành viên, khả năng đưa dòng tiền tại các công ty thành viên về Công ty mẹ, đối mặt với các xung đột lợi ích với các cổ đông khác tại các công ty trong danh mục đầu tư. Đặc biệt là quyền kiểm soát đối với các công ty này sẽ càng hạn chế hơn đối với những công ty mà Thống Nhất nắm giữ dưới 65% Vốn điều lệ hay quyền biểu quyết.

## **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc biến động giá cổ phiếu của công ty không chỉ phụ thuộc tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mà còn phụ thuộc diễn biến tình hình kinh tế - chính trị thế giới và Việt Nam, tình hình cung cầu của thị trường và phụ thuộc tâm lý của nhà đầu tư. Chính vì vậy, giá cổ phiếu của công ty sẽ có rủi ro biến động giá.

## **5. Rủi ro khác**

Giá cổ phiếu của Công ty không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: Nguyễn Trí Thiện - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Tạ Văn Quyền - Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: Hoàng Mạnh Cường - Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Vũ Thị Dung - Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

### 2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư phía Bắc

*Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 01/2013/UQ-SSI ngày 21/03/2013.*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết:	Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
Công ty kiểm toán:	Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm Toán – Tư Vấn Đất Việt
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn:	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất.

Người có liên quan:

Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
- Công ty và những người quản lý công ty.
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Thống Nhất Công ty	Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LN:	Lợi nhuận
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- ❖ Tên công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
- ❖ Tên Tiếng Anh : Thong Nhat Production and Invesment Joint Stock Company
- ❖ Địa chỉ : Tầng 2, tháp CEO, lô HH2 – 1 khu đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 – 4) 627 66366
- ❖ Fax : (84 – 4) 627 66466
- ❖ Website : [www.thongnhatcorp.vn](http://www.thongnhatcorp.vn)
- ❖ Giấy CNĐKDN : Số 0105334948 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.
- ❖ Vốn điều lệ : 680.000.000.000 đồng  
(*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tỷ đồng*)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh : Căn cứ Giấy CNĐKDN Số 0105334948 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 5 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
  - Xây dựng nhà các loại;
  - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Hoàn thiện công trình xây dựng;
  - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
  - Khai thác và thu gom than cứng;
  - Khai thác và thu gom than non;
  - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
  - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
  - Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
  - Khai thác và thu gom than bùn;
  - Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;



- Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;

## 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất tiền thân là Công ty cổ phần Khoáng sản và Môi trường Đại Việt được thành lập vào ngày 30 tháng 05 năm 2011 theo giấy đăng ký kinh doanh số 0105334948 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội với số vốn góp ban đầu là 80 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty vẫn giữ nguyên mô hình hoạt động là Công ty cổ phần.

Hiện nay, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 680 tỷ đồng và đang thực hiện các hoạt động đầu tư mang tính chất chiến lược với mục tiêu là tạo ra sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các lĩnh vực kinh doanh thông qua sự quản lý tập trung tại Công ty mẹ.

Tính đến 31/12/2013, sau khi hoàn thành việc tăng vốn, Công ty đã thực hiện góp vốn tại 3 công ty con là CTCP Nhựa miền Trung (tỷ lệ sở hữu 90%), CTCP Vật liệu xây dựng Quảng Nam Đà Nẵng (đã được đổi tên thành CTCP Vật liệu Xây dựng Thống Nhất miền Trung, tỷ lệ sở hữu 98,36%) và CTCP Khoáng sản Xuất nhập khẩu Áng Sơn III (đã được đổi tên thành CTCP Năng lượng Thống Nhất, tỷ lệ sở hữu 95%) và 3 công ty liên kết CTCP Granite Phú Yên (tỷ lệ sở hữu 48%), Công ty TNHH Thống Nhất (tỷ lệ sở hữu 33,33%), CTCP Thực phẩm Lâm Đồng (tỷ lệ sở hữu 24,86%).

Đến thời điểm 20/06/2014, Thống Nhất đã tăng thêm 3 công ty con nữa là CTCP Tre công nghiệp Thống Nhất, Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất và CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất. Tỷ lệ sở hữu hiện nay của Thống Nhất tại các công ty con, công ty liên kết được trình bày tại mục 2 dưới đây.

Với thế mạnh về nguồn vốn và nhân lực, công ty mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạch định chiến lược phát triển và thực hiện thành công các chiến lược đề ra. Cụ thể, Thống Nhất có thể giúp các công ty thành viên có đủ tài chính để thực hiện được các kế hoạch phát triển của mình thông qua nguồn vốn góp của công ty mẹ cũng như nguồn vốn huy động trên thị trường khi cần và điều tiết vốn trong nội bộ của cả hệ thống. Với kinh nghiệm và mối quan hệ sâu, rộng trong nước và quốc tế, công ty mẹ giúp các công ty thành viên mở rộng thị trường để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong lĩnh vực kinh doanh chính.

Chiến lược của Thống Nhất trong định hướng phát triển các ngành sản xuất tại công ty con, công ty liên kết là hướng tới các lĩnh vực phát triển bền vững và thân thiện môi trường, đồng thời có tính xã hội hóa cao như ngành tre công nghiệp, nông sản, năng lượng tái chế và vật liệu mới. Thế mạnh của

các công ty này là đội ngũ lãnh đạo có trình độ và nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực mà công ty đang hoạt động. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập và ổn định các hoạt động kinh doanh chủ chốt mang thương hiệu Thống Nhất, Thống Nhất sẽ tiếp tục phát triển theo xu thế phát triển chung của thế giới, góp phần bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, và do đó đã và đang được chính quyền địa phương cũng như người tiêu dùng trong và ngoài nước ủng hộ.

Cùng với sự phát triển và hội nhập của kinh tế Việt Nam với hoạt động kinh tế thế giới, với những kết quả đã đạt được cùng định hướng phát triển rõ ràng, Thống Nhất đã và đang nỗ lực phấn đấu để trở thành một “doanh nghiệp xã hội” hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực phát triển xanh. Khi lợi ích của doanh nghiệp gắn liền với lợi ích của cộng đồng và với môi trường sinh thái thì đó chính là cơ sở vững chắc nhất để cùng nhau phát triển bền vững.

### **1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Tại ngày 30/05/2011, vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 VNĐ (tám mươi tỷ đồng). Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 680.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tám mươi tỷ đồng). Quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

#### **a. Góp vốn lần đầu:**

- Số lượng cổ phần 8.000.000 cổ phần
- Giá trị: 80.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tỷ đồng)
- Thời gian: từ tháng 5 năm 2011 đến tháng 2 năm 2012

Ghi chú: Do việc góp vốn kéo dài từ khi thành lập đến tháng 2 năm 2012, tính đến ngày 31/12/2011, Vốn thực góp tại Công ty là 25.000.000.000 đồng. Vì vậy, trên BCTC kiểm toán năm 2012 của CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất, mục Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2011 là 25.000.000.000 đồng.

#### **b. Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VNĐ (tám mươi tỷ đồng) lên 680.000.000.000 VNĐ (sáu trăm tám mươi tỷ đồng) thông qua việc phát hành cho các cổ đông hiện hữu.**

- Căn cứ thực hiện: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2013/NQ - DV ngày 20/01/2013
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
- Tổng số cổ phần phát hành: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng)
- Thời gian tăng vốn: năm 2013

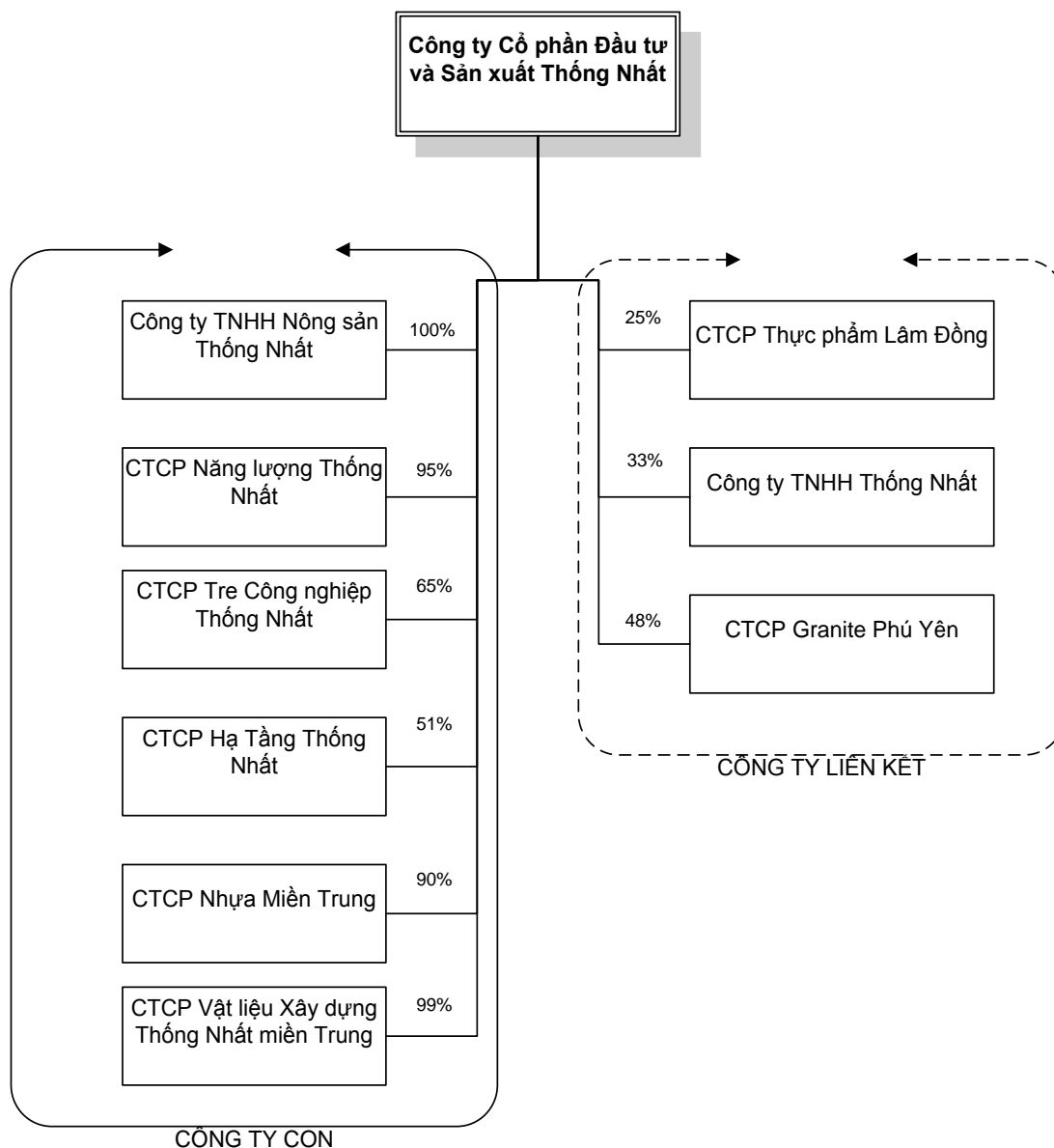
Ngày 23/05/2014, Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 3117/UBCK-QLPH

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 6276 6366 Fax: 04 6276 6466
- Vốn điều lệ: 680.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tám mươi tỷ đồng)

Hình 2: Cơ cấu tổ chức đối với các đơn vị thành viên



Nguồn: CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

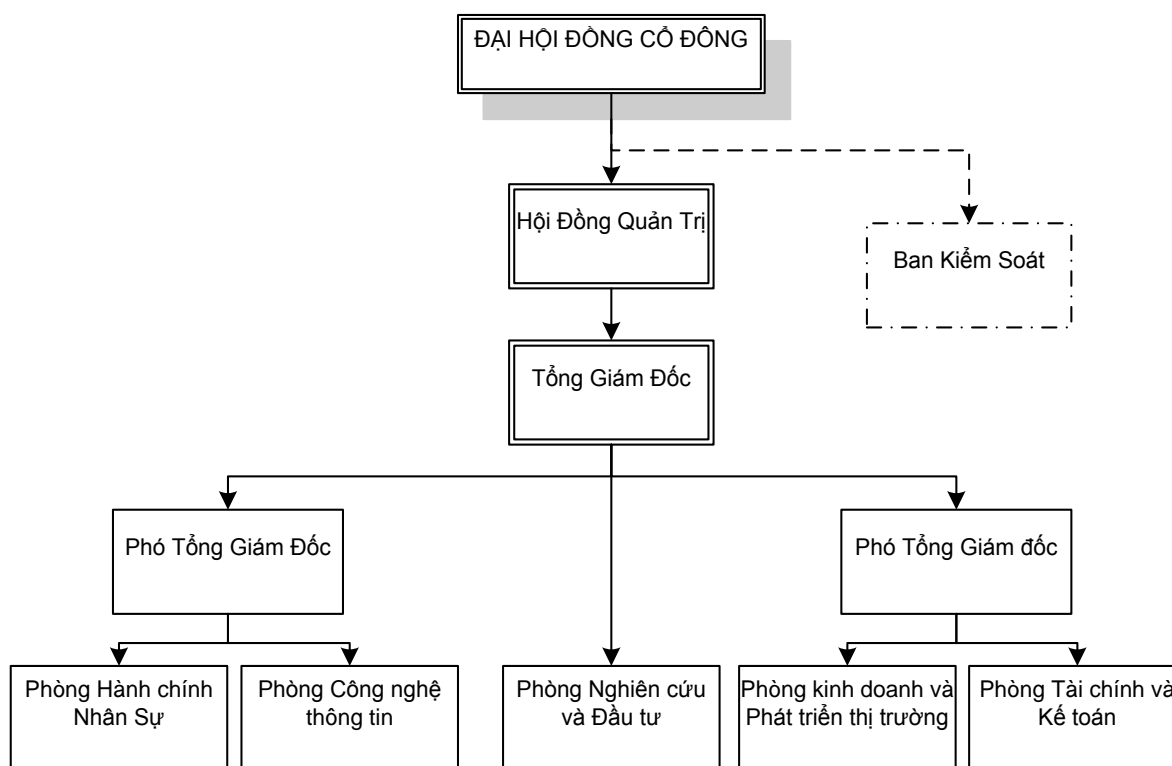
## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 và các văn bản pháp luật hiện hành.
- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 10/05/2014 có sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, bộ máy của Công ty đã được xây dựng, điều chỉnh và kiện toàn để phù hợp với chiến lược phát triển, yêu cầu thực tế và đặc điểm hoạt động của Công ty.

**Hình 3: Bộ máy tổ chức quản lý**



Nguồn: CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức ít nhất một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thống Nhất có 05 thành viên.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hội đồng quản trị do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thống Nhất bao gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trí Thiện – Chủ tịch
- Ông Tạ Văn Quyền – Phó chủ tịch
- Ông Hoàng Mạnh Cường – Thành viên
- Ông Nguyễn Trọng Việt – Thành viên
- Bà Bùi Thị Thanh Hải – Thành viên

#### ❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Bà Vũ Thị Dung – Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Anh Quân – Thành viên
- Ông Cao Ngọc Toàn – Thành viên

#### ❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc của Thống Nhất bao gồm:

- Ông Tạ Văn Quyền – Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Văn Phong – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Phước Nhất – Phó Tổng Giám đốc

#### ❖ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban chức năng có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

#### **Phòng Hành chính và Nhân sự**

- Phục vụ hành chính cho công việc kinh doanh.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động.
- Thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu.
- Quản lý công tác an ninh, bảo vệ, điện, nước, mua sắm thiết bị, đồng dùng văn phòng.
- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản Công ty của các bộ phận, thực hiện công tác thanh lý tài sản theo phê duyệt của Ban lãnh đạo.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Thực hiện quy trình đánh giá kết quả làm việc của nhân viên trong Công ty.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, chuyển chuyên... đối với nhân viên trong Công ty, tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách lao động cho người lao động.
- Đảm bảo một chương trình lương thưởng cạnh tranh và một môi trường làm việc tốt cho việc phát triển các hành vi tốt và duy trì các kết quả tốt.
- Định hướng cho tổ chức, quản lý quy trình làm việc và phân chia kế hoạch cho tổ chức.

#### **Phòng Công nghệ thông tin**

- Quản lý hệ thống mạng, máy vi tính của toàn bộ Công ty, đảm bảo hoạt động liên tục, thông tin xuyên suốt, an toàn.
- Xây dựng hệ thống thông tin và an toàn mạng cho toàn bộ Công ty.
- Quản lý dữ liệu, tổ chức việc phân quyền truy cập sử dụng, sao lưu đảm bảo an toàn và bảo mật số liệu, dữ liệu trên hệ thống.
- Đề xuất nâng cấp, mua mới, thanh lý các thiết bị vi tính, phục vụ công tác tại các phòng ban thuộc công ty.
- Hiệu chỉnh, nâng cấp các phần mềm sử dụng tại công ty.
- Triển khai và giám sát việc khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet.
- Tham mưu, đề xuất Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển kinh doanh của Công ty.

#### **Phòng Nghiên cứu, Đầu tư**

- Xây dựng định hướng, chiến lược tổng thể cho các hoạt động đầu tư của Công ty.
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo phê duyệt các phương án đầu tư về các hoạt động đầu tư của Công ty.
- Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động đầu tư.
- Nghiên cứu, đánh giá, tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đề xuất đầu tư mới, thoái vốn tại các công ty khác.
- Quản trị danh mục đầu tư, Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị Công ty con/liên doanh liên kết.
- Phối hợp với phòng ban khác giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, quản lý nguồn vốn đầu tư của Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chế đầu tư và quản lý phần vốn của công ty tại các công ty thành viên.
- Đề xuất người đại diện phần vốn công ty tại các công ty khác.

- Đề xuất và có biện pháp thu đầy đủ, kịp thời cổ tức, lợi nhuận được phân phối các nguồn vốn đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các công việc do Ban lãnh đạo Công ty giao phó.

#### **Phòng Kinh doanh và Phát triển thị trường**

- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh.
- Khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, thực hiện hoạt động tìm kiếm thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm, tìm kiếm các nhà cung cấp uy tín, chất lượng.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về sản phẩm của Công ty, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng.
- Tổ chức các chương trình giới thiệu, quảng bá sản phẩm, các chương trình khuyến mãi.
- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho thường xuyên.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.

#### **Phòng Tài chính và Kế toán**

- Đảm bảo việc hạch toán sổ sách theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Tổ chức Công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán.
- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty.
- Tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm, doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành và của Công ty.
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức kiểm tra, xử lý báo cáo kế toán thống kê định kỳ và lập báo cáo tổng hợp kế toán thống kê của Công ty theo quy định hiện hành; đảm bảo tính pháp lý của số liệu tổng hợp.
- Phối hợp với các đơn vị dịch vụ để quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty.

#### **4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/06/2014**

##### **❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/06/2014**

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
-----	-------------	--------------------	-------------

1	Công ty cổ phần INVEST Tây Đại Dương Địa chỉ: Số 140, ngõ 192, phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội Số GCN ĐKKD: 0105378430 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2011.	4.624.000	6,80%
---	--	-----------	-------

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 20/06/2014**

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
1	Nguyễn Quang Dung	2.000.000	2,94%
2	Vũ Thị Ngọc Ánh	140.000	0,21%
3	Nguyễn Quyền Anh	660.000	0,97%
4	Vũ Hải Bình	580.000	0,85%
5	Nguyễn Trung Anh	580.000	0,85%
6	Nguyễn Quý Thế	0	0
7	Vũ Thị Toàn	0	0
8	Ngô Xuân Tuấn	0	0
9	Nguyễn Thế Nam	0	0
10	Nguyễn Văn Chiến	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>3.960.000</b>	<b>5,82%</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

**Quy định về hạn chế chuyển nhượng:** Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHCĐ”.



Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất thành lập ngày 30/5/2011. Tính đến thời điểm hiện tại (31/05/2014), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần sau ngày 30/05/2014.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/06/2014**

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng vốn chủ sở hữu</b>	<b>330</b>	<b>68.000.000</b>	<b>100</b>
Cổ đông trong nước	330	68.000.000	100
- Cổ đông tổ chức	01	4.624.000	6,80
- Cổ đông cá nhân	328	63.376.000	93,20
Cổ đông nước ngoài		-	-
- Cổ đông tổ chức		-	-
- Cổ đông cá nhân		-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết tại thời điểm 15/07/2014**

**5.1. Công ty mẹ của Công ty: Không có**

**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THỐNG NHẤT

**5.2. Công ty con và Công ty liên kết:**

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)		Giá trị vốn góp của Thống Nhất theo mệnh giá tại ngày 15/07/2014		Tỷ lệ nắm giữ của Thống Nhất tại ngày 15/07/2014	Thời điểm góp vốn/mua cổ phần
				Đăng ký	Thực góp	Đăng ký	Thực góp		
<b>Công ty con</b>									
1	Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất	Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình	Thu mua và sơ chế nông sản: ngô, khoai, sắn,...	8	8	8	8	100%	Tháng 5 năm 2014
2	Công ty CP Tre Công nghiệp Thống Nhất	Cụm Công nghiệp, Xã Chiềng Châu, Huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình	Sản xuất các sản phẩm từ tre, nứa	200	79,45	130	79,45	65%	Tháng 4 năm 2014
3	Công ty cổ phần Năng lượng Thống Nhất	Thôn Áng Sơn, Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Khai thác, sản xuất than	100	100	95	95	95%	Tháng 9 năm 2013
4	Công ty cổ phần Nhựa Miền Trung	52 Phạm Văn Đồng, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Sản xuất cáp viễn thông, cáp điện, ống nhựa viễn thông, ống nước	150	150	135	135	90%	Tháng 10 năm 2013

**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THỐNG NHẤT



TT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)		Giá trị vốn góp của Thống Nhất theo mệnh giá tại ngày 15/07/2014		Tỷ lệ nắm giữ của Thống Nhất tại ngày 15/07/2014	Thời điểm góp vốn/mua cổ phần
				Đăng ký	Thực góp	Đăng ký	Thực góp		
5	Công ty cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất	Tầng 2, tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây dựng hạ tầng: cầu, đường,...	30	30	15,3	15,3	51%	Tháng 5 năm 2014
6	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Thống Nhất Miền Trung	Thôn 1, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất gạch tuynel	30,5	30,5	30	30	98,36%	Tháng 11 năm 2013
<b>Công ty liên kết</b>									
1	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	05 Bà Triệu, phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Thực phẩm: rượu vang, hạt điều...	108	108		26,85	24,86%	Tháng 12 năm 2013
2	Công ty trách nhiệm hữu hạn Thống Nhất	Số 33 Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Khoáng sản: titan,...	171	171		56,43	33,33%	Tháng 9 năm 2013
3	Công ty cổ phần Granite Phú Yên	Thôn Bình Nông, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Khai thác đá, cát, sỏi	100	100		48	48%	Tháng 10 năm 2013

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

**❖ Công ty con****a) Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất:**

Giấy CNĐKDN số 5400450570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/05/2014.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, Hòa Bình

Thành lập tháng 5 năm 2014 với số Vốn điều lệ đăng ký 8 tỷ đồng do CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất là chủ sở hữu, nắm 100% vốn, Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất thực hiện thu mua các sản phẩm nông sản: ngô, khoai, sắn từ các đầu mối thu mua của nông dân trên địa bàn khu vực Xuân Mai, Tây Bắc sau đó sơ chế và cung cấp cho các Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn trên địa bàn. Các hợp đồng đang được ký kết với các đối tác như Công ty TNHH Nông Sản Tây Bắc, Công ty CTCP Liên doanh Nông Lâm Sản Việt Lào.

**b) CTCP Tre Công nghiệp Thống Nhất**

Giấy CNĐKDN số 54004481231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/04/2014 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/05/2014.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp, Xã Chiềng Châu, Huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình



CTCP Tre Công nghiệp Thống Nhất được thành lập từ tháng 4 năm 2014 với số Vốn điều lệ đăng ký 200 tỷ đồng (hiện công ty đang trong quá trình góp vốn với số vốn thực góp tại ngày 20/06/2014 là 79,45 tỷ đồng), trong đó CTCP Đầu tư và sản xuất Thống Nhất là cổ đông sáng lập với tỷ lệ sở hữu đăng ký là 65%. Mặt khác, công ty đang thực hiện tái cơ cấu, hợp nhất sáp nhập chuỗi các đơn vị thành viên trong lĩnh vực sản xuất tre công nghiệp, đồ gia dụng. Sau khi tái cơ cấu, CTCP Tre Công nghiệp Thống Nhất sẽ sở hữu chuỗi kinh doanh từ chủ động nguồn nguyên liệu đến các nhà máy sản xuất và thực hiện phân phối tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Các đồ nội thất, đồ dùng làm từ tre nứa được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Mỹ và tiêu thụ một phần nội địa. Các sản phẩm tre công nghiệp bao gồm cốppha, phôi tre ép, tấm lót đường. Riêng tấm lót đường sẽ được xuất khẩu toàn bộ sang các nước Châu Âu và Bắc Mỹ như Mỹ, Canada, Columbia, Anh.... Hiện tại Công ty đang bán các sản phẩm tre công nghiệp cho các đối tác như Công ty TNHH Tre

Công nghiệp Tiến Phát, Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương để thực hiện xuất khẩu.... Dự kiến đến cuối năm 2014, toàn bộ các sản phẩm từ tre sẽ được tiêu thụ ra thị trường dưới thương hiệu chung Tre Thống Nhất.



Trong chuỗi các đơn vị thành viên mục tiêu trong lĩnh vực sản xuất tre công nghiệp và sản phẩm từ tre, hiện có 1 nhà máy công suất 10.000m<sup>3</sup>/năm đặt tại Cụm Công nghiệp, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu đi vào hoạt động từ năm 2012 và hai nhà máy khác công suất tương tự đặt tại tỉnh Điện Biên và Mộc Châu sẽ đi vào hoạt động vào giữa năm 2014. Đến cuối năm 2014, Công ty dự kiến tổng công suất các nhà máy là lên 100.000m<sup>3</sup>/năm.

### **c) Công ty cổ phần Năng lượng Thống Nhất**

Giấy CNĐKDN Số 3100958190 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/04/2013, thay đổi lần thứ 2 ngày 18/03/2014

Địa chỉ: Thôn Áng Sơn, Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

CTCP Năng lượng Thống Nhất thành lập từ năm 2013 với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó CTCP Thống Nhất là cổ đông sáng lập nắm giữ 95% vốn điều lệ từ tháng 10 năm 2013.



Sản phẩm chủ yếu của CTCP Năng lượng Thống Nhất là than hoạt tính (Binchotan) được sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Hàn Quốc, Nhật Bản, đảm bảo những yêu cầu khắt khe về môi trường cũng như an toàn sức khỏe cho người sử dụng. Sản phẩm không mùi, không khói, không nổ, nhiệt lượng cao (8.238,89 Kcal/kg) và có nhiều công dụng khác nhau như để nấu nướng, sưởi ấm, lọc nước, không khí và sản xuất các sản phẩm hoạt tính. Hiện nay, Công ty cổ phần Năng lượng Thống Nhất có 50 lò đốt, trong đó công suất mỗi lò đốt là 28 tấn nguyên liệu/tháng. Công nghệ và quá trình xây dựng hệ thống lò đốt do đối tác Hàn Quốc đảm nhận. Đầu ra

sản xuất được cung cấp ổn định cho các đối tác Hàn Quốc.

Trong dài hạn, Công ty sẽ đầu tư nâng cấp công suất sản xuất sản phẩm này nhằm tiếp tục đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước khác như Nhật, Mỹ ...Đồng thời Công ty cũng đang nghiên cứu triển khai sản xuất sản phẩm sinh khối (biomass) từ tre, dự kiến sẽ được triển khai trong năm 2014 đi kèm với các nhà máy tre công nghiệp trong hệ thống của Thống Nhất.



#### **d) Công ty cổ phần Nhựa Miền Trung**

Giấy CNĐKDN số 4000933719 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quang Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/06/2013, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/02/2014.

Địa chỉ: 52 Phạm Văn Đồng, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, Quảng Nam

CTCP Nhựa Miền Trung có vốn điều lệ 150 tỷ đồng, trong đó CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất là cổ đông sáng lập với tỷ lệ sở hữu 90%. Hai dòng sản phẩm chính của công ty là cáp quang và ống nhựa.

Sản phẩm cáp quang đóng góp khoảng 20% doanh thu của Công ty. Nhà máy cáp quang đang sử dụng các công nghệ theo tiêu chuẩn Châu Âu, tổng công suất của nhà máy đạt khoảng 8.400 km cáp/năm. Sản phẩm ống nhựa viễn thông, ống nước có khả năng chịu áp lực lớn, chống mài mòn cao, màu sắc đẹp, dễ vận chuyển và đặc biệt an toàn cho người tiêu dùng do không có độc tố chì được sản xuất bằng công nghệ Châu Âu. Công suất nhà máy là 6.900 km/ năm, sản phẩm này đóng góp 50% doanh thu hàng năm cho công ty.

Dòng sản phẩm mới đang được công ty phát triển là sản phẩm được làm từ nhựa cốt sợi thủy tinh (FRP - fiberglass reinforced plastic), được sử dụng làm ống dẫn, thoát nước, bồn chứa nước với đặc tính chịu được ăn mòn hóa học, chịu được áp suất.

#### **e) Công ty cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất có mức vốn điều lệ 30 tỷ đồng, do CTCP Đầu tư và Sản xuất góp vốn 51% vào tháng 4 năm 2014. Tiền thân của CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất là Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại G.C.T, được thành lập từ năm 2003, Công ty đã triển khai nhiều



các dự án hạ tầng trên phạm vi cả nước như các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư,

dự án xử lý nước thải cho các nhà máy công nghiệp, xây dựng cầu, đường... Hiện tại, CTCP Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất đang thi công công trình hạ tầng xử lý nước thải cho Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên và dự kiến sẽ thi công một số công trình về cầu, đường quốc lộ từ Quý 3 năm 2014.

#### **f) Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Thống Nhất Miền Trung**

Giấy CNĐKDN số 4000927338 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/04/2013 thay đổi lần 3 ngày 04/03/2014

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam



CTCP Vật liệu Xây dựng Thống Nhất miền Trung có vốn điều lệ 30,5 tỷ đồng, trong đó CTCP Thống Nhất là cổ đông sáng lập, nắm giữ 98,36% Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2013.

Tiền thân là CTCP Vật liệu xây dựng Quảng Nam Đà Nẵng, CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất miền Trung được đặt trên diện tích 14 ha tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, nơi có trữ lượng đất sét và cao lanh lớn. Nhà máy sản xuất gạch tuynel có quy mô lớn nhất tỉnh Quảng Nam với 2 hệ máy tạo hình và 02 hệ thống lò nung với công suất sản xuất mỗi năm là 60 đến 100 triệu viên. Doanh thu bình quân

của Công ty đạt từ 30 đến 40 tỷ đồng/năm, sản phẩm tiêu thụ tốt, không có hàng tồn kho.

#### **❖ Công ty liên kết**

##### **a) Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng**

Địa chỉ: 05 Bà Triệu, phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

CTCP Thực phẩm Lâm Đồng có lịch sử lâu đời và được CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất thực mua vào tháng 12/2013 - với tỷ lệ 24,86% trên tổng mức vốn điều lệ 108 tỷ đồng. Sản phẩm chủ yếu của Công ty là rượu vang, nước ép trái cây và hạt điều với thương hiệu nổi bật nhất là "Vang Đà Lạt". Cổ phần của CTCP Thực phẩm Lâm Đồng hiện đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

##### **b) Công ty trách nhiệm hữu hạn Thống Nhất**

Địa chỉ: Số 33 Lê Quý Đôn, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH Thống Nhất thành lập tháng 9 năm 2003, vốn điều lệ là 171 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống



Nhất là 33,33%. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến và mua bán quặng khoáng sản từ quặng Titan với khu vực khai thác chạy dài dọc theo các huyện ven biển tỉnh Quảng Trị, tổng trữ lượng dự kiến xấp xỉ 600.000 tấn quặng.

### c) Công ty cổ phần Granite Phú Yên

Địa chỉ: Thôn Bình Nông, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên



CTCP Granite Phú Yên có vốn điều lệ 100 tỷ, trong đó CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 48% Vốn điều lệ.

Tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Thành Ý, thành lập từ năm 2008, CTCP Granite Phú Yên được cấp phép khai thác mỏ đá granite có trữ lượng lộ thiên hơn 200.000m<sup>3</sup> trong 30 năm. Công ty đang vận hành nhà máy với hệ thống 2 máy cưa bô, 5 máy cắt xẻ đá, máy mài đánh bóng, máy cắt quy cách

với quy mô sản xuất hàng năm là 150.000 m<sup>2</sup>/ năm.

## 6. Hoạt động kinh doanh

Từ khi đi vào hoạt động năm 2011 đến giữa năm 2013, CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực chính như: bán hàng gia dụng nhập khẩu, thi công hạ tầng, kinh doanh khoáng sản. Sau khi tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80 tỷ lên 680 tỷ trong năm 2013 và góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính, Công ty hoạt động dưới mô hình công ty mẹ - công ty con, ngoài việc duy trì hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ, Thống Nhất quản lý vốn góp của mình tại các đơn vị thành viên, tham gia sản xuất kinh doanh thông qua hoạt động của các công ty con, đưa thương hiệu chung Thống Nhất vào áp dụng tại các đơn vị thành viên này với mục tiêu xây dựng một tập đoàn đa ngành hoạt động trong các lĩnh vực chính gồm có: tre công nghiệp, nông sản, năng lượng, khoáng sản, xây dựng hạ tầng và sản xuất nhựa, cáp viễn thông. Với quy mô Vốn điều lệ tại Công ty mẹ là 680 tỷ đồng, Công ty cũng dự kiến kế hoạch doanh thu tương ứng năm 2014 là 1100 tỷ đồng.

Với việc tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ lên 680 tỷ trong năm 2013, Công ty sử dụng nguồn vốn mới vào việc đầu tư cổ phần tại các công ty sản xuất. Với tỷ lệ góp vốn trên 51%, Thống Nhất đưa công ty này thành các công ty con của Thống Nhất (chi tiết về các công ty con và thời gian hợp nhất vào Công ty mẹ đã được trình bày ở trên) và CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ: nắm giữ cổ phần chi phối tại các công ty con, đóng vai trò định hướng chiến lược phát triển, hỗ trợ khâu quảng bá – tìm kiếm khách hàng và ra các quyết định đầu tư tại các công ty này. Đối với Công ty mẹ, lợi ích của việc đầu tư tại các công ty con là tận dụng hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định sẵn có tại các công ty này và kinh nghiệm lâu năm thực tế trong nghề của lãnh đạo các công ty con này. Trong khi đó, đối với các công ty con, họ tận dụng được lợi thế từ Công ty mẹ về các mặt (i) vốn, được góp từ cổ đông (hiện tại) và huy động trên thị trường tài chính (trong tương lai), điều tiết luồng vốn giữa các thành viên thông qua Công ty mẹ, (ii) mở rộng bán hàng, đặc biệt là trên thị trường xuất khẩu, thông qua các mối quan hệ của lãnh đạo Công ty mẹ (iii) sử dụng thương hiệu chung Thống Nhất sẽ được Công ty mẹ chú trọng phát triển trên thị trường. Đối với toàn



Công ty hợp nhất nói chung (bao gồm cả Công ty mẹ, và các Công ty con, con ty liên kết), việc hoạt động gắn kết trong mô hình này, các công ty còn có thể tận dụng lợi thế trong việc xây dựng chuỗi sản xuất, đầu mối thu mua, cụ thể: Toàn bộ phụ phẩm mùn cưa từ hoạt động sản xuất tre công nghiệp sẽ được cung cấp làm đầu vào cho mảng sản xuất vật liệu biomass của mảng năng lượng, tăng hiệu quả kinh tế cho mảng tre; mặt khác, Copp pha tre có thể được đưa vào ứng dụng trong thi công hạ tầng (ngoài việc bán rộng rãi ra ngoài thị trường)...

Từ năm 2014, Thông Nhất định hướng sẽ tập trung phát triển mạnh nhất hai mảng sản xuất là tre công nghiệp và nông sản thông qua 2 công ty con tương ứng (CTCP Tre Công nghiệp Thông Nhất và Công ty TNHH Nông sản Thông Nhất). Trong dài hạn, đây là hai lĩnh vực sản xuất được ưu tiên phát triển ở Việt Nam, với quy mô đầu vào, nhận được nhiều ưu đãi phát triển của địa phương và các tổ chức nước ngoài. Trong ngắn hạn, CTCP Tre Công nghiệp Thông Nhất và Công ty TNHH Nông sản Thông Nhất cũng đã ký được một số hợp đồng, đơn hàng lớn và đang trong quá trình thương thảo các hợp đồng khác, dự báo nhu cầu ổn định cho sản xuất hiện tại và mở rộng.

Ngoài hai mảng kinh doanh mũi nhọn trong dài hạn ở trên, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất trên 4 lĩnh vực kinh doanh khác, được trình bày dưới đây, và sẽ chủ động điều tiết nguồn lực phát triển giữa các mảng kinh doanh, giữa các đơn vị thành viên để phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế và thị trường.

Với khả năng phát triển sản xuất kinh doanh tại công ty con trên cơ sở nguồn lực sẵn có cũng như sự hỗ trợ từ Công ty mẹ, Công ty mẹ sẽ nhận cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế của công ty con. Như vậy, ở Công ty mẹ, ngoài việc duy trì doanh thu bán hàng hoạt động kinh doanh thương mại đối với các sản phẩm đồ gia dụng nhập khẩu như các năm vừa qua, Công ty mẹ dự báo có tăng mạnh Doanh thu tài chính từ cổ tức, lợi nhuận được chia.

## **6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty**

### **a. Giai đoạn năm 2012 - 2013**

Công ty mẹ hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:

❖ **Đồ gia dụng nhập khẩu:** Các sản phẩm Công ty kinh doanh là mặt hàng gia dụng cao cấp gắn liền với các thương hiệu cao cấp của Châu Âu như Teka, Collier, Elmich, Smart Cook, ... Các sản phẩm chính bao gồm: dụng cụ nhà bếp, dụng cụ bàn ăn, dụng cụ hỗ trợ, dụng cụ bảo quản và pha lê cao cấp, được tiêu thụ rộng rãi trên cả nước thông qua các kênh phân phối. Mặc dù mới tham gia vào lĩnh vực này, tuy nhiên riêng năm 2013 hoạt động này đã đem lại doanh thu và lợi nhuận khá lớn cho Công ty. Dự kiến trong năm 2014, hoạt động này sẽ tiếp tục được mở rộng về quy mô, số lượng sản phẩm. Công ty sẽ phát triển toàn diện hơn trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh đồ gia dụng.

❖ **Xây dựng hạ tầng:** Công ty thực hiện thi công một số dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như làm đường, san ủi mặt bằng cho các dự án cầu đường hoặc dự án hạ tầng khu công nghiệp. Trong năm 2013, hoạt động xây dựng hạ tầng đã mang lại doanh thu hơn 55 tỷ đồng cho Công ty thông qua việc thi công tường bao, đường vào, và hệ thống cấp thoát nước tại khu vực trồng cao su thuộc huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Hiện tại, mảng xây dựng hạ tầng đang được thực hiện ở Công ty con là Công ty cổ phần Xây dựng Hạ tầng Thông Nhất.

❖ **Khoáng sản:** Hoạt động kinh doanh khoáng sản của Công ty mẹ đến từ việc khai thác các mỏ chì và mỏ kẽm trên địa bàn các tỉnh vùng Núi phía Tây Bắc như Lào Cai, Cao Bằng... Đây là hoạt động chiếm tỉ trọng doanh thu cao trong các năm vừa qua tuy nhiên, hiệu quả về lợi nhuận không cao (lợi nhuận gộp âm trong năm 2013). Hoạt động kinh doanh khoáng sản đang dần trở nên khó khăn do việc thay đổi chính sách trong lĩnh vực khoáng sản, tăng thuế, hạn ngạch xuất khẩu,... Vì vậy, Thống Nhất sẽ không tiếp tục phát triển lĩnh vực này ở công ty mẹ.

#### **b. Giai đoạn từ cuối năm 2013 và năm 2014**

Bắt đầu từ cuối năm 2013 và năm 2014, Công ty tích cực mở rộng việc đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, từ đó, hợp nhất các Công ty thành viên và các mảng hoạt động kinh doanh chủ chốt (như tre công nghiệp; nông sản; xây dựng hạ tầng; phân bón, hóa chất; năng lượng; vật liệu xây dựng....) vào hệ thống của Thống Nhất và dần đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh này vào cùng một hệ thống tập trung và chuyên nghiệp... Trong đó, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết tập trung trong các lĩnh vực sau:

❖ **Tre công nghiệp:** Sản phẩm của Công ty bao gồm đồ nội thất và gia dụng từ tre ép và các sản phẩm tre ép sử dụng trong công nghiệp và xây dựng như tấm lót đường, cốt pha,... . Mảng kinh doanh này được thực hiện tại Công ty cổ phần Tre Công Nghiệp Thống Nhất, là công ty con do CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 65% Vốn điều lệ. Sau nhiều năm tham gia nghiên cứu thị trường và chạy thử sản xuất, được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính Phủ cho chương trình trồng tre và thực hiện các dự án sản xuất tre công nghiệp nhằm hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, lĩnh vực tre công nghiệp đã được ban lãnh đạo Công ty đẩy mạnh và tập trung phát triển trên quy mô lớn các cụm công nghiệp tre từ cuối năm 2013. Hiện tại Công ty đang thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ và dự kiến hoàn thành việc hợp nhất chuỗi các đơn vị mục tiêu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh tre công nghiệp trong năm 2014. Các đơn vị mục tiêu trong lĩnh vực tre công nghiệp đã đưa vào hoạt động 1 nhà máy ép tre công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ năm từ cuối năm 2012 và tiếp tục đầu tư mở rộng 2 nhà máy ép tre khác công suất tương đương nâng tổng công suất dự kiến lên 100.000 m<sup>3</sup>/ năm. Ban lãnh đạo Công ty đang nỗ lực thiết lập được thị trường đầu ra là tập trung xuất khẩu sang Châu Âu và Bắc Mỹ và ổn định quy mô sản xuất của các đơn vị mục tiêu cũng như hoàn thành cơ bản việc tái cơ cấu, sáp nhập trong lĩnh vực tre công nghiệp trong năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh và thương hiệu tre công nghiệp sẽ được tập trung về thương hiệu Thống Nhất. Đây là lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn của Công ty trong các năm tới.

❖ **Nông sản:** Bao gồm việc kinh doanh nông sản thông qua việc thu mua, xử lý, sơ chế các loại nông sản như: ngô, khoai, sắn, gạo, ... với quy mô 300.000 tấn/ năm và bán nông sản qua xử lý cho các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi hoặc xuất khẩu. Thị trường chủ yếu của mảng kinh doanh nông sản là khu vực phía Bắc, nơi tập trung các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn. Mảng kinh doanh này được thực hiện tại Công ty TNHH Nông Sản Thống Nhất, là công ty con do CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm 100% Vốn điều lệ.

❖ **Năng lượng:** Sản phẩm của Công ty là than hoạt tính cacbon (Binchotan) với hàm lượng lên tới hơn 96%, còn lại là các tạp chất khác như S, tro... Đối với sản phẩm than hoạt tính, nhiệt lượng

tỏa ra lên tới 8.239 Kcal/kg, có ưu điểm là không mùi, không tạo khói và thời gian cháy gấp 3 lần than bình thường, được sử dụng làm chất đốt, lọc nước, lọc không khí. Thị trường đầu ra cho sản phẩm này là thị trường nội địa và xuất khẩu (hiện nay chủ yếu là Hàn Quốc). Các sản phẩm năng lượng này được sản xuất tại CTCP Năng Lượng Thống Nhất, là công ty con do CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 95% Vốn điều lệ.

❖ **Xây dựng hạ tầng:** Là hoạt động kinh doanh công ty tiếp tục phát triển từ những năm trước đó. Công ty mẹ sẽ đóng vai trò là đầu mối nhận công trình và giao cho công ty con thực hiện là CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất (CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 51% Vốn điều lệ). Hiện nay CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất đang thi công các công trình hạ tầng xử lý nước thải cho Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, xây dựng cầu đường ở một số địa phương (Lào Cai, Bắc Ninh), xây dựng các nhà máy tre công nghiệp tại khu vực Mộc Châu và Bắc Kạn và đang triển khai chuẩn bị cho thi công một số công trình lớn trong lĩnh vực cầu, đường, và hạ tầng sân bay với quy mô từ 30 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng.

❖ **Vật liệu xây dựng:** Là sản phẩm gạch tuynel được sản xuất tại CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất miền Trung (CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 98,36% Vốn điều lệ). Nhà máy có 2 hệ máy tạo hình và 02 hệ thống lò nung với công suất sản xuất mỗi năm là 60 đến 100 triệu viên. Sản phẩm được bán trên thị trường tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

❖ **Nhựa, cáp viễn thông:** Bao gồm các sản phẩm cáp quang, ống nhựa viễn thông, ống nước và đặc biệt là sản phẩm nhựa cốt sợi thủy tinh (FRP - Fiberglass Reinforced Plastic) được sử dụng làm ống dẫn, ống thoát nước hoặc bồn chứa nước trong xây dựng hạ tầng. Thị trường đầu ra cho các sản phẩm cáp viễn thông, ống nhựa viễn thông là các công ty viễn thông lớn như FPT, Viettel, trong khi các sản phẩm ống nhựa cấp thoát nước, bồn nước... được phân phối chủ yếu trên địa bàn các tỉnh Miền Trung. Các sản phẩm trên được sản xuất tại CTCP Nhựa Miền Trung, công ty con do CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất nắm giữ 90% Vốn điều lệ. Sản lượng bình quân của nhà máy đạt 53.460 km/năm.

❖ **Đồ gia dụng:** Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu đối với mặt hàng này sẽ tiếp tục được duy trì và mở rộng tại Công ty mẹ.

❖ **Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của các công ty liên kết gồm:**

- **Rượu vang, nước ép cô đặc, hạt điều** được cung cấp bởi CTCP Thực phẩm Lâm Đồng, trong đó có nhãn hiệu nổi bật là Rượu vang Đà Lạt. Các sản phẩm được bán rộng rãi cả trong nước và xuất khẩu.
- **Đá Granite** gồm đá xanh đen, đá hồng và đá trắng pha đen được sản xuất tại CTCP Granite Phú Yên, phục vụ thị trường nội địa.
- **Quặng khoáng sản Titan** gồm các sản phẩm Ilmenit, Rutile, Zircon, Monazite được sử dụng trong các ngành công nghiệp gạch men, que hàn điện, chế tạo bộ màu Titan dioxide, được sử dụng một phần để xuất khẩu và một phần cho các đơn hàng trong nước.

## 6.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 1: Doanh thu năm 2012, 2013, lũy kế tới quý II/ 2014

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2012	2013		6 Tháng 2014	
		Giá trị	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	23.570	122.859	122.996	159.253	202.791
	<i>Doanh thu bán hàng</i>	22.640	21.979	22.124	117.680	156.952
	<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	930	-	-	-	4.326
	<i>Doanh thu khai thác khoáng sản</i>		45.000	45.000		
	<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>		55.880	55.880	41.574	41.574
	<i>Giảm trừ</i>		-	-7	-	-61
2	Doanh thu tài chính	21	16.951	16.951	17.228	17.962
3	Thu nhập khác			89	-	1.341
	<b>Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>23.591</b>	<b>139.810</b>	<b>140.036</b>	<b>176.481</b>	<b>222.094</b>

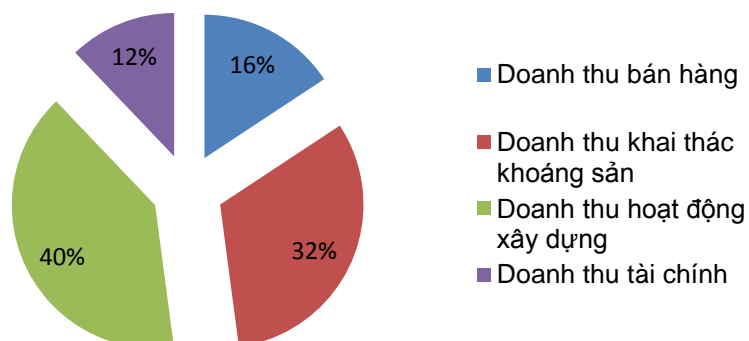
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

Ghi chú: Năm 2012, Công ty chưa có các công ty con, vì vậy không có BCTC hợp nhất năm 2012.

Tổng doanh thu và thu nhập của Thống Nhất năm 2013 tăng mạnh so với năm 2012 với mức tăng đạt hơn 116 tỷ tương đương xấp xỉ 493%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc mở rộng quy mô công ty trong năm 2013. Trong năm 2012, tổng doanh thu của Công ty chỉ phát sinh từ bán hàng (bán các loại khoáng sản như chì, kẽm, than) và cung cấp dịch vụ Tư vấn thiết kế, xây dựng, với tỷ trọng tương ứng là 96% và 4%, hoạt động tài chính mang lại doanh thu nhỏ. Doanh thu bán hàng chiếm tỷ trọng đáng kể trong Tổng Doanh thu của Công ty mẹ qua các năm, chủ yếu đến từ các sản phẩm đồ gia dụng nhập khẩu như: dụng cụ nhà bếp, dụng cụ bàn ăn, dụng cụ bảo quản, hàng pha lê cao cấp.

Năm 2013, Tổng doanh thu và thu nhập tính riêng Công ty mẹ đạt 139,81 tỷ đồng, tính trên BCTC Hợp nhất đạt 140,04 tỷ đồng trong đó doanh thu từ hoạt động bán hàng chiếm 16%, khai thác khoáng sản chiếm gần 32%, hoạt động xây dựng chiếm 40%. Hoạt động xây dựng đến từ việc thi công hạ tầng: đường bao, đường nội khu, cấp thoát nước của khu vực trồng cao su trên địa bàn huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2013 đóng góp 12% tổng doanh thu với giá trị xấp xỉ 17 tỷ đồng.

Hình 4: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ năm 2013



*Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất năm 2013*

Do việc hợp nhất các công ty con diễn ra vào cuối năm 2013, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của trên BCTC hợp nhất năm 2013 tương đương các chỉ tiêu trên BCTC Công ty mẹ năm 2013. BCTC hợp nhất 6 tháng năm 2014 hợp nhất 6 công ty con là CTCP Nhựa miền Trung, CTCP Vật liệu xây dựng Quảng Nam Đà Nẵng (đã đổi tên thành CTCP Vật liệu Xây dựng Thống Nhất miền Trung), CTCP Năng lượng Thống Nhất, CTCP Tre công nghiệp Thống Nhất, Công ty TNHH một thành viên nông sản Thống Nhất, CTCP xây dựng hạ tầng Thống Nhất.

Sang hai quý đầu năm 2014, Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ chủ yếu là từ Doanh thu bán hàng chiếm 79% Tổng doanh thu. Trong đó, doanh thu bán hoá chất, phân bón (như urê, lưu huỳnh,...) chiếm 36% Tổng doanh thu, doanh thu bán nông sản (gạo, sắn, ...) đạt 36,8 tỷ đồng (chiếm xấp xỉ 18%) và bán các sản phẩm đồ gia dụng đạt 8,4 tỷ đồng. Ngoài ra, trên Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty ghi nhận thêm doanh thu bán hàng từ than (4,4 tỷ đồng), gạch (2,2 tỷ đồng) và nhựa (13,3 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Doanh thu hạ tầng là doanh thu từ việc tiếp tục thi công hạ tầng khu vực trồng cao su trên địa bàn huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, giá trị 43,5 tỷ đồng chiếm xấp xỉ 21% Tổng doanh thu.

Doanh thu tài chính trong kỳ đến từ lãi tiền gửi, cho vay và lãi đầu tư cổ phiếu niêm yết tại Công ty mẹ.

**Bảng 2: Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và lũy kế tới quý II/2014**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2012	2013		6 tháng năm 2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Lợi nhuận gộp bán hàng hoá	5.124	9.476	9.570	8.254	15.019
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	392				1.522

Chỉ tiêu	2012	2013		6 tháng năm 2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Lợi nhuận gộp khai thác khoáng sản		-3.000	-3.000		
Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng		13.122	13.122	9.458	11.631
Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	21	14.852	14.853	16.069	16.731
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>5.536</b>	<b>34.450</b>	<b>34.544</b>	<b>33.781</b>	<b>44.903</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

Tương ứng với doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 tăng mạnh so với năm 2012 với mức tăng là 28,91 tỷ đồng, được đóng góp từ lợi nhuận gộp từ hoạt động xây dựng và Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính. Đối với hoạt động xây dựng, trong năm 2013, sau khi tăng vốn và bổ sung năng lực hoạt động, Công ty mới bắt đầu triển khai thực hiện và ghi nhận doanh thu, dự án được ghi nhận trong năm này là thi công hạ tầng đường vào và hệ thống cấp thoát nước khu vực trồng cao su huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Đối với hoạt động tài chính, doanh thu chủ yếu đến từ lãi chuyển nhượng cổ phần (10,5 tỷ đồng), lãi tiền cho vay (4,8 tỷ đồng) và lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu (1 tỷ đồng), mặt khác, chi phí tài chính (2,1 tỷ đồng) chủ yếu là lỗ đầu tư chứng khoán và dự phòng giảm giá lỗ đầu tư cổ phiếu.

Năm 2012, Công ty tham gia hoạt động khai thác khoáng sản và ghi nhận tại doanh thu bán hàng, lợi nhuận gộp từ bán hàng khá tốt, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty. Năm 2013, hoạt động khai thác khoáng sản để lại lợi nhuận âm tại Công ty mẹ, do sự thay đổi chính sách trong lĩnh vực khoáng sản: thuế tăng, hạn ngạch xuất khẩu giảm, môi trường kinh doanh không thuận lợi ... Đây là nguyên nhân Công ty mẹ không tiếp tục phát triển mảng kinh doanh này tại Công ty mẹ trong các năm sắp tới.

Trong hai quý đầu năm 2014, công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận chủ yếu từ hoạt động tài chính khi chuyển nhượng vốn góp cổ phần, hoạt động xây dựng (hạ tầng khu vực trồng cao su), hoạt động bán hàng hoá (trong đó bán đồ gia dụng đóng góp tỷ lệ lớn nhất, chiếm 31,4% tổng lợi nhuận gộp).

### 6.3 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu và các đặc điểm của nguyên vật liệu đối với mỗi lĩnh vực của Công ty khác nhau, tùy thuộc vào đặc trưng và địa điểm hoạt động của từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Đối với một số công ty thành viên của Thống Nhất, là các đơn vị trực tiếp sản xuất, nguồn nguyên liệu là thành tố rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bản thân các công ty thành viên cũng nhận thức được điều này. Chính vì vậy, Thống Nhất và các công ty thành viên rất quan tâm đến việc phát triển, tìm kiếm và sử dụng nguồn nguyên liệu một cách hiệu quả, đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

**❖ Tre công nghiệp:**

Nguồn nguyên vật liệu: Vùng nguyên liệu dồi dào, trải khắp các tỉnh Điện Biên, Mộc Châu, Mai Châu và đặc biệt là Thanh Hóa, đảm bảo sự ổn định đầu vào sản xuất kinh doanh. Tại mỗi vùng, diện tích trồng tre lên tới hàng nghìn ha là nguồn cung cấp dồi dào sản xuất tre công nghiệp. Tổng diện tích trồng tre hiện tại của các vùng nguyên liệu là 200.000 ha. Công ty thực hiện thu mua tre nguyên liệu từ các hộ nông dân.

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu: Cây tre có chu kỳ khai thác là 3-5 năm từ khi trồng, nhanh hơn nhiều so với gỗ, do vậy khả năng tái tạo rất nhanh và dễ dàng vì cây tre có thể mọc được ở khắp mọi nơi, kể cả khu vực đất cằn và không cần chăm sóc. Hơn thế nữa, Với chính sách kết hợp chặt chẽ của Công ty với người dân địa phương, cùng các tổ chức quốc tế (PI - Oxfam Hong Kong), diện tích tre được chăm sóc, bảo vệ và liên tục trồng mới; luôn đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Công ty.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu lợi nhuận của Công ty: Giá tre nguyên liệu đầu vào chiếm từ 30% đến 50% cơ cấu chi phí sản xuất tre thành phẩm. Tuy nhiên, do được hỗ trợ tốt từ các tổ chức trong và ngoài nước và là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực này, Công ty có thể kiểm soát tốt giá nguyên liệu đầu vào.

**❖ Nông sản:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào nông sản của Công ty là từ các đầu mối thu mua nông sản, chủ yếu trên địa bàn huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Quy mô thu mua đối với mặt hàng này là 300.000 tấn/ năm. Công ty tiến hành thu mua nguyên liệu quanh năm nhưng hạn chế vào tháng 4 và tháng 5 hàng năm.

Giá nguyên vật liệu đầu vào chiếm từ 50% - 70% cơ cấu chi phí sản xuất của mặt hàng này, vì vậy, có ảnh hưởng quan trọng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

**❖ Năng lượng:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất than hoạt tính là củi gỗ các loại cây công nghiệp như bạch đàn, keo ... Diện tích vùng nguyên liệu sản xuất là 200.000 ha, có khả năng cung cấp 300,000 m3 nguyên liệu/ năm, ổn định sản xuất cho nhà máy công suất 6000 tấn than hoạt tính/ năm tương đương 60,000 m3 nguyên liệu đầu vào/ năm.

Giá nguyên vật liệu đầu vào chiếm xấp xỉ 50% cơ cấu chi phí sản xuất thành phẩm.

**❖ Xây dựng hạ tầng:**

Khác với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác, đối với xây dựng hạ tầng, Công ty thực hiện mua nguyên vật liệu tại nơi thực hiện thi công và không cần xây dựng vùng nguyên liệu. Giá nguyên vật liệu đầu vào và nhân công là hai yếu tố cấu thành quan trọng chi phí sản xuất, ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận. Ngoài ra, Thông Nhất cũng thực hiện thuê một số nhà thầu thực hiện các dự án và tham gia dự án với vai trò là đơn vị quản lý, giám sát chất lượng và tiến độ. Do vậy, các nguyên nhiên vật liệu thực hiện dự án sẽ do các nhà thầu chuẩn bị và cung cấp.

**❖ Vật liệu xây dựng:**

Nhà máy sản xuất gạch Tuynel được đặt tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam là nơi có trữ lượng đất sét, cao lanh rất lớn, ước tính 200.000 m<sup>3</sup> là nguyên vật liệu đầu vào chủ chốt trong sản xuất gạch tuynel.

Nguồn nguyên liệu này ổn định, đủ cung cấp đầu vào sản xuất gạch trong 50 năm.

Giá đất sét, cao lanh được quyết định bởi khung giá đất nông nghiệp và mùa vụ. Công ty được khai thác trong 30 năm tính từ năm 2008. Do nhu cầu gạch tuynel trong vùng khá lớn, có khả năng tiêu thụ tốt toàn bộ công suất nhà máy, Công ty có thể chủ động điều chỉnh giá bán theo giá nguyên vật liệu đầu vào nên sự thay đổi giá nguyên vật liệu (nếu có) không có tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của mảng sản xuất này.

**❖ Nhựa, cáp viễn thông:**

Đầu vào sản xuất của lĩnh vực này là hạt nhựa, được cung cấp bởi các đối tác lâu năm trong ngành, có khả năng cung cấp hàng ổn định về số lượng cũng như chất lượng.

❖ **Đồ gia dụng** được nhập khẩu từ đối tác có uy tín nên có thể duy trì nguồn cung cấp ổn định, chắc chắn. Công ty có thể chủ động xây dựng cơ chế doanh thu phù hợp với giá nhập khẩu sản phẩm đầu vào.

**❖ Đối với sản phẩm, dịch vụ cung cấp của các công ty liên kết:**

- **Rượu vang, hạt điều:** Công ty có nguồn nguyên liệu ổn định từ khu vực có diện tích trồng nho, dâu và hạt điều từ các địa phương khác nhau như Phan Rang, Đà Lạt và nhập khẩu từ Pháp... với số lượng không bị hạn chế. Các nguyên liệu khác như đường, cồn được cung cấp từ những nguồn hàng uy tín, đảm bảo chất lượng hàng năm.

- **Đá Granite:** Nguồn nguyên liệu cách nhà máy khoảng 4 – 5 km với hai điểm mỏ, diện tích khai thác hơn 10,5 ha. Trữ lượng nguồn nguyên liệu bề mặt lên tới hơn 200.000 m<sup>3</sup>, chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của các công trình xây dựng lớn trong và ngoài nước. Thời gian khai thác lên tới 30 năm. Hiện nay, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích khai thác tại mỏ. Đây chính là lợi thế so sánh của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng khu vực và cũng chính là tiềm năng phát triển trong tương lai.

- **Quặng khoáng sản Titan:** Khu vực khai thác của Công ty chạy dài dọc các huyện ven biển tỉnh Quảng Trị, được đánh giá là khu vực có hàm lượng titan cao, diện tích khai thác rộng, bề dày khai thác lớn. Trữ lượng dự báo 600.000 tấn.

Đối với lĩnh vực thương mại nói chung, giá thành của các sản phẩm đầu vào là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong lĩnh vực thương mại. Sự biến động các nguồn sản phẩm đầu vào với xu hướng gia tăng luôn là rủi ro tiềm ẩn mà Công ty phải đối mặt.

Riêng với lĩnh vực hàng gia dụng, Thống Nhất không thực hiện sản xuất các sản phẩm đồ gia dụng mà chỉ tham gia phân khúc phân phối sẽ hạn chế bớt ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên nhiên liệu đến giá thành các sản phẩm đầu vào. Việc tăng giá sản phẩm đầu vào sẽ được bù đắp bởi việc tăng giá các sản phẩm trên thị trường. Tuy nhiên, quá trình này sẽ có một độ trễ nhất định.

Có thể thấy rằng, lợi nhuận gộp biên trong lĩnh vực thương mại của Thống Nhất khá lớn (gần 20%).



Đây là một mức lợi nhuận gộp biên khá cao đối với các doanh nghiệp thương mại nói chung. Do vậy, việc tăng giá đầu vào sản phẩm trong ngắn hạn (khi thị trường đầu ra chưa kịp điều chỉnh giá) cũng sẽ không ảnh hưởng quá trầm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức rõ rủi ro về ảnh hưởng của giá thành sản phẩm đầu vào, Công ty đã có kế hoạch và biện pháp chủ động về nguồn nguyên vật liệu, cụ thể như sau:

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước nhằm tạo sự chủ động về nguồn sản phẩm. Thường xuyên đánh giá, nhận định thật chính xác về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại của các nhà cung cấp...
- Công ty đánh giá, nghiên cứu, tìm hiểu các mặt hàng cùng loại để đa dạng hóa chủng loại và mẫu mã.
- Chủ động hợp tác với các đối tác, người dân để phát triển vùng nguyên liệu để chủ động và kiểm soát được nguồn nguyên liệu. Hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho phát triển ngành nông, lâm nghiệp là rất tốt nên công ty đang tận dụng để phát triển vùng nguyên liệu cho mình.

#### 6.4 Chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 3: Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố năm 2012, 2013**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.551.112.823	12.571.342.413	12.638.710.894
Chi phí nhân công	217.537.273	301.046.568	329.366.121
Chi phí khấu hao	139.394	11.124.153	16.739.136
Chi phí dịch vụ mua ngoài	563.293.753	91.422.662.669	91.430.568.851
Chi phí tiền khác	210.399.306	308.237.003	322.088.244
<b>Cộng</b>	<b>18.542.482.549</b>	<b>104.614.412.806</b>	<b>104.737.473.246</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013 CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Sang năm 2013, Công ty đẩy mạnh hoạt động thương mại: nhập đầu vào là sản phẩm từ các đối tác, chi phí đầu vào này được ghi nhận tại Chi phí dịch vụ mua ngoài trên báo cáo tài chính. Tỷ số Chi phí/Tổng Doanh thu và thu nhập của Công ty trên cáo BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất đều ở mức 85%, tăng so với mức 79% của năm 2012, do sang năm 2013, Công ty mẹ đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào các công ty con và năm 2013 là năm hợp nhất hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty con vào Công ty mẹ.

Bảng 4: Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	2012	2013		6 tháng 2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Giá vốn hàng bán	18.055	103.261	103.312	141.541	174.620
Chi phí tài chính		2.098	2.098	1.160	1.231
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		5	5	92	163
Chi phí bán hàng					1.221
Chi phí quản lý doanh nghiệp	488	1.353	1.426	1.288	4.469
Chi phí khác			9		1.514
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	877	8.286	-1.411	7.125	7.971
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Tổng chi phí	19.419	114.999	105.434	151.114	191.026
<b>% Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>82%</b>	<b>82%</b>	<b>75%</b>	<b>86%</b>	<b>86%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

Giá vốn hàng bán là yếu tố cấu thành quan trọng nhất trong Tổng chi phí của doanh nghiệp. Tại Công ty mẹ không có chi phí bán hàng do không trực tiếp tham gia vào khâu phân phối và bán lẻ sản phẩm. Công ty mua hàng nhập khẩu và bán trực tiếp cho các nhà phân phối nên không có chi phí bán hàng. Chi phí tài chính của công ty rất thấp, do cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu từ vốn chủ sở hữu.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Thống Nhất khá nhỏ nếu so sánh với doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2013 chỉ đạt gần 1,35 tỷ đồng, tương đương với 1,1% doanh thu thuần của doanh nghiệp.

### 6.5 Trình độ công nghệ

Chính sách công nghệ của Thống Nhất là luôn sử dụng và cập nhật những công nghệ mới nhất phù hợp với xu hướng phát triển của từng ngành với quy trình quản lý, điều hành rõ ràng, chặt chẽ, được quy trình hóa theo chuẩn (ISO) được áp dụng một cách thống nhất tại các công ty thành viên. Cụ thể công nghệ được áp dụng ở một số ngành sản xuất như sau:

❖ **Tre công nghiệp:** Sử dụng công nghệ tốt nhất cho mỗi sản phẩm. Công nghệ đến từ Đức (sàn tre, nội thất, dây truyền sơn), công nghệ Đài Loan, Trung Quốc cho máy ép tre và của Việt Nam (xử lý tre thô). Các sản phẩm tre nội thất và đồ gia dụng đạt tiêu chuẩn E0 (mức độ độc hại thấp nhất) và được chấp nhận tại tất cả các nước phát triển.

❖ **Năng lượng:** Công nghệ và quá trình xây dựng hệ thống lò đốt do đối tác Hàn Quốc đảm nhận. Việc quản lý, giám sát và vận hành các lò đốt đều do các kỹ sư có trình độ tay nghề cao đã được đào tạo và chuyển giao công nghệ từ các chuyên gia Hàn Quốc và Nhật Bản. Chất lượng sản phẩm cũng phụ thuộc rất lớn vào khả năng và kỹ thuật của các kỹ sư này..

❖ **Nhựa, cáp viễn thông:** Công nghệ sản xuất chủ yếu là tự động hóa, doanh nghiệp vận hành nhà máy theo các quy trình ISO đã được ban hành.

Tại công ty mẹ, Các phần mềm về đầu tư, tài chính, quản trị luôn được cập nhật kịp thời. Hệ thống dữ liệu là phương tiện cũng như nguyên liệu đầu vào cho mọi quyết định đầu tư, do vậy, Công ty luôn có một hệ thống ổn định để duy trì dữ liệu và dự phòng mọi trường hợp có thể xảy ra. Các quy trình hoạt động cũng được Công ty chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí, tăng cao khả năng hoạt động.

### 6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới

Thống Nhất luôn nhấn mạnh và có chính sách ưu tiên đối với việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phù hợp với xu thế mới của xã hội. Hiện nay một loạt sản phẩm mới đã và đang được nghiên cứu và sẽ được triển khai trong tương lai gần như công nghệ gạch nano, các sản phẩm tre thay thế và bổ sung các vật liệu truyền thống như gỗ, nhựa, thép; các sản phẩm viên đốt từ tre sử dụng trong nhà máy nhiệt điện...

Tại từng công ty con, phòng nghiên cứu phát triển đảm nhiệm vai trò phát triển sản phẩm cụ thể trong ngành sản xuất của mình. Tại công ty mẹ, Phòng Nghiên cứu và Đầu tư phụ trách việc định hướng nghiên cứu. Mỗi một cơ hội đầu tư trước khi đưa ra Hội đồng đầu tư luôn phải được nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá kỹ càng. Các đối tác kinh doanh của công ty luôn được thẩm định và đánh giá kỹ càng và thường là các đối tác dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh đó. Bộ phận nghiên cứu và đầu tư phụ trách các công việc trên và được quản lý trực tiếp bởi Tổng Giám đốc.

### 6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Nhận thức rõ tầm quan trọng của hệ thống quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Thống Nhất đang tập trung xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO. Công ty đề ra mục tiêu và định hướng phát triển như sau:

- Quy chuẩn hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Xây dựng đội ngũ kiểm soát chất lượng tận tụy, chuyên nghiệp.
- Duy trì và ổn định phát triển sản phẩm và dịch vụ bền vững, đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường.

Công ty không có đơn vị kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ chung, tuy nhiên, tại từng nhà máy, Công ty đều có các chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài giám sát chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách đặt hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu.

### 6.8 Hoạt động Marketing

Tới nay, Công ty chưa thực sự chú trọng đến hoạt động marketing và quảng bá Công ty. Chính vì vậy, hình ảnh của Thống Nhất vẫn chưa được nhiều nhà đầu tư biết đến. Tương tự đối với các công ty thành viên, trong thời gian vừa qua chủ yếu là nghiên cứu để tạo ra sản phẩm tốt, phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới do vậy cũng chưa làm thương hiệu mạnh.

Tuy nhiên, trong năm 2014, khi các sản phẩm của các công ty thành viên đã hoàn thiện, được người tiêu dùng ưa thích, Công ty sẽ triển khai các dự án marketing đồng bộ và có các biện pháp thực hiện cụ thể như:

- Xây dựng bộ phận marketing chuyên trách để quảng bá sản phẩm, dịch vụ cũng như hình ảnh, thương hiệu của Công ty và thực hiện các hoạt động truyền thông của Công ty.
- Xây dựng ngân sách và phương thức quảng bá, marketing cụ thể, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tham gia các hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, xúc tiến bán hàng.
- Tham gia các chương trình truyền hình, thực hiện đăng báo, tạp chí nhằm xây dựng hình ảnh và đưa sản phẩm, thương hiệu của Công ty tới các nhà đầu tư và thị trường.
- Tham gia giới thiệu và bán hàng trực tuyến các sản phẩm của công ty trên các trang web thương mại B2B, B2C nổi tiếng.
- Thường xuyên cập nhật thông tin trên website và tham gia các chương trình truyền hình về đầu tư.

### 6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:
- Website của Công ty: [www.thongnhatcorp.vn](http://www.thongnhatcorp.vn)
- Ý nghĩa logo:
  - Hình tròn: thể hiện sự tròn trịa, uy tín đồng thời cũng thể hiện sự lớn mạnh, bao trùm và tính toàn cầu, quốc tế.
  - Bảy mũi tên cùng hướng về một phía thể hiện sự thống nhất cùng phát triển của Thống Nhất và các đơn vị thành viên.
  - Màu xanh: mang ý nghĩa tươi mới, trẻ trung, thân thiện đồng thời thể hiện chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực xanh, phát triển bền vững của Công ty.
  - Font chữ không chân, nét đậm thể hiện sự mạnh mẽ, chắc chắn.



### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 5: Một số hợp đồng lớn tại Công ty mẹ cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho đối tác**

TT	Hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng cung cấp đồ gia dụng	Hợp đồng nguyên tắc (*)	2013 - 2014	Đồ gia dụng	Teka, Collier, Elmich, Smart Cook
2	Hợp đồng Thi công xây dựng công trình	62	2014- 2015	Công trình nhà máy sản xuất tre gỗ tại xã Núa Ngam,	Công ty TNHH Hoàng Lâm Điện Biên

				huyện Điện Biên	
3	Hợp đồng mua bán hoá chất	58,3	2014	Lưu huỳnh	CTCP Xuất Nhập Khẩu Nhân Đức
4	Hợp đồng mua bán phân bón	500	2014 - 2015	Phân bón	CTCP Xuất Nhập Khẩu Đức Nguyễn
5	Hợp đồng mua bán Ure	19,36	2014	Ure	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Công nghiệp Thái Nguyên
6	Hợp đồng mua bán gạo	25,75	2014	Gạo	CTCP Kinh doanh Lương thực Miền Bắc

*Nguồn: CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất*

(\*) Hợp đồng cung cấp đồ gia dụng của Công ty bao gồm những mặt hàng gia dụng (không bao gồm hàng điện tử gia dụng như: Dụng cụ nhà bếp (nồi, chảo, ấm đun nước), dụng cụ bàn ăn (đĩa, thìa dao, bát, cốc), dụng cụ hỗ trợ (thớt, dao, kéo, túi, hộp đựng đồ ăn)... thương hiệu Elmich, SmartCook và các sản phẩm có thương hiệu khác và được Công ty cung cấp theo đơn đặt hàng của đối tác, đơn giá được xác định tùy theo từng thời điểm của đơn đặt hàng.

**Bảng 6: Một số hợp đồng đã ký kết của Công ty con, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho đối tác**

TT	Công ty ký hợp đồng	Trị giá (tỷ đồng)	Thời gian	Sản phẩm	Đối tác
1	CTCP Tre Công nghiệp Thống Nhất	87	2014 - 2016	Cốp pha tre	Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Minh Dương
2	CTCP Tre Công nghiệp Thống Nhất	150	2014 - 2016	Tấm lót đường	Công ty TNHH Tre Công nghiệp Tiến Phát
3	Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất	200	2014 - 2015	Nông sản (ngô, sắn lát...)	CTCP Liên doanh Nông Lâm Sản Việt Lào
4	Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất	100	2014 - 2015	Nông sản (ngô, sắn lát...)	Công ty TNHH Nông sản Tây Bắc
5	CTCP Nhựa miền Trung	4	2014	Cáp quang	CTCP Viễn thông FPT
6	CTCP Xây dựng hạ tầng Thống Nhất	181	2014- 2015	Công trình nhà máy sản xuất gỗ tại	CTCP sản xuất tre công nghiệp Mộc

				KCN Bó Bun, Mộc Châu, Sơn La	Châu
7	CTCP Xây dựng và thương mại G.C.T (sau đổi tên thành CTCP Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất)	17	2014 - 2017	Xây dựng hệ thống cấp nước	CTCP Gang Thép Thái Nguyên
8	CTCP Xây dựng và thương mại G.C.T (sau đổi tên thành CTCP Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất)	26	Dự kiến 2014-2015	Gói thầu số 31 (Xây dựng cầu Hát Deng, cầu Cư Lễ và cầu Tà Pải)	Ban quản lý dự án giao thông tỉnh Bắc Kạn

Nguồn: CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014**

**7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014**

**Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Tăng/Giảm Công ty mẹ	6 tháng 2014	
			Công ty mẹ	Hợp nhất		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	116.711	769.552	806.685	559%	920.713	1.009.903
2	Vốn chủ sở hữu	84.134	708.945	707.625	743%	734.313	730.540
3	Doanh thu thuần	23.570	122.859	122.996	421%	159.253	202.791
4	Lợi nhuận gộp	5.515	19.598	19.684	255%	17.712	28.172
5	Doanh thu tài chính	21	16.951	16.951	82.010%	17.228	17.962
6	Chi phí tài chính	-	2.098	2.098	-	1.160	1.231
7	Lợi nhuận thuần của hoạt động SXKD	5.049	33.097	33.111	556%	32.493	39.213
8	Lợi nhuận khác	-	-	80	-	-	-173
9	Lợi nhuận trước thuế	5.049	33.097	33.191	556%	32.493	31.779
10	Lợi nhuận sau thuế	4.172	24.811	23.491	495%	25.369	23.808
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-	-

TT	Chi tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Tăng/Giảm Công ty mẹ	6 tháng 2014	
			Công ty mẹ	Hợp nhất		Công ty mẹ	Hợp nhất
12	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	7,65%	6,26%	5,93%	-23%	3,52%	3,31%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

Năm 2013, Công ty có sự tăng trưởng rất lớn về quy mô tài sản và quy mô doanh thu. Tổng tài sản năm 2013 đạt hơn 769 tỷ đồng tăng gần 560% so với năm trước tương đương với mức tăng hơn 652 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu cũng tăng hơn 620 tỷ đồng tương ứng với mức tăng hơn 743% đạt 708 tỷ đồng trong năm 2013. Nguồn vốn hoạt động của Công ty đã tăng mạnh trong đó chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu. Nợ phải trả của Công ty không đáng kể, khoảng hơn 60 tỷ đồng, chiếm hơn 7,8% tổng tài sản. Cơ cấu tài chính có thể được đánh giá là an toàn.

Bên cạnh tổng tài sản, doanh thu thuần của Công ty trong năm 2013 cũng đạt gần 123 tỷ đồng tăng gần 100 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước tương ứng với mức tăng hơn 420%. Lợi nhuận gộp cũng tăng từ 5,5 tỷ đồng lên mức gần 20 tỷ đồng. Doanh thu tài chính có sự tăng trưởng đột biến với mức tăng gần 821 lần đạt gần 17 tỷ đồng.

Trong những năm tới, Thống Nhất vẫn tiếp tục tập trung vào việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư dài hạn mang tính chiến lược như đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết thay vì tìm kiếm các cơ hội đầu tư có mức lãi suất cố định.

Ngoài ra, việc bước chân vào lĩnh vực thương mại trong năm 2013 đã góp phần đem lại sự tăng trưởng vượt bậc của doanh thu thuần. Mặc dù đây là năm đầu tiên tham gia và lĩnh vực này nhưng Thống Nhất đã nắm bắt được khá tốt cơ hội phát triển. Hoạt động khoáng sản tiếp tục duy trì như năm 2012, tuy nhiên hoạt động này không nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Thống Nhất.

Bước sang hai quý đầu năm 2014, Công ty tiếp tục mở rộng việc đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết với quy mô doanh thu tăng trưởng ổn định và theo đúng định hướng đã đề ra năm 2013 là tiếp tục mở rộng hoạt động thương mại mặt hàng đồ gia dụng nhập khẩu tại công ty mẹ, tăng cường hoạt động bán hàng phân bón, hoá chất và nông sản, đồng thời, duy trì hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### a. Thuận lợi

Trong những năm qua kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên từ năm 2013 trở lại đây, sản xuất trong nước đã bắt đầu phục hồi thể hiện qua tốc độ tăng trưởng ổn định trong khi lãi suất, lạm phát được kiểm soát. Đối với các ngành sản xuất kinh doanh của Công ty, Chính phủ đang có nhiều chính sách hỗ trợ đặc biệt nhằm đẩy mạnh đầu tư công vào các lĩnh vực hạ tầng và nông nghiệp.

Các ngành sản xuất hướng đến công nghệ xanh, thân thiện với môi trường nhận được nhiều ưu đãi về chính sách cũng như hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ quốc tế. Đây là

yếu tố thuận lợi cho các ngành sản xuất tre công nghiệp, than hoạt tính, ... Trong đó, đối với lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn của Công ty trong thời gian tới là tre công nghiệp đang được Chính Phủ hỗ trợ đặc biệt. Theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về chính sách khuyến khích nông nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đối với việc đầu tư mới các dự án tre công nghiệp có quy mô 20.000 m<sup>3</sup> trở lên sẽ (1) được hỗ trợ đầu tư 10 tỷ đồng/nhà máy và (2) được hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm với mức 1.500 đồng/tấn/km, khoảng cách được tính từ địa điểm đặt nhà máy đến trung tâm thành phố Hà Nội, trung tâm thành phố Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh...; khối lượng vận chuyển tính theo công suất nhà máy; thời gian hỗ trợ là 5 năm, tổng hỗ trợ được chia làm 3 lần, kinh phí hỗ trợ ngay sau khi hoàn thành nhà máy đảm bảo tối thiểu 70% tổng số kinh phí hỗ trợ.

Công ty tham gia các ngành sản xuất có vùng nguyên liệu dồi dào, phù hợp với đặc điểm của địa phương đặt nhà máy vì vậy, ổn định được nguồn cung đầu vào, phù hợp định hướng phát triển của tỉnh, của vùng.

#### **b. Khó khăn**

Giá cả nguyên vật liệu chung như xăng dầu, điện, nước biến động không ngừng, có ảnh hưởng nhất định đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung và các công ty thành viên nói riêng. Đơn cử như việc giá dầu trên thế giới liên tục biến động sẽ khiến giá thành các sản phẩm tổng hợp từ dầu thô – nguyên liệu chính để sản xuất nhựa – cũng sẽ thay đổi theo, điều này gây tác động không tốt đến sản lượng cũng như doanh thu của Công ty trong lĩnh vực sản xuất nhựa và dây cáp điện.

Ngoài ra trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, do hạn chế về khả năng tiêu thụ của thị trường, giá khoáng sản trên thị trường quốc tế và thuế suất trong nước, doanh thu đạt được không đủ bù mức chi phí sản xuất doanh nghiệp phải bỏ ra. Đối với lĩnh vực nông sản, thị trường nông sản luôn chịu sức ép cung rất lớn từ Trung Quốc, có tác động mạnh đến thị trường tiêu thụ và giá cả nông sản trong nước.

Thị trường đồ gia dụng bằng tre có thể sẽ chịu tác động không nhỏ từ thói quen của đa số người tiêu dùng trong nước, đó là thường sử dụng các sản phẩm làm từ những chất liệu có giá thành rẻ hơn là những sản phẩm thân thiện với môi trường. Thêm vào đó nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đã bắt đầu nhận thấy tiềm năng phát triển trong ngành tre công nghiệp tại Việt Nam vì vậy rất có thể trong thời gian tới công ty sẽ gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn trên thị trường.

Trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng cơ bản, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu và bàn giao được thực hiện từng phần, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất thời gian,... ảnh hưởng tới quá trình giải ngân từ đó có thể dẫn tới việc công ty bị chiếm dụng vốn.

### **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

So với các công ty khác, Thống Nhất có một số thế mạnh riêng với việc đầu tư vào những doanh nghiệp có sản phẩm tiên phong trên thị trường như Công ty cổ phần Tre công nghiệp Thống Nhất – là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất tre công nghiệp ở Việt Nam (sau khi hoàn thành



việc tái cơ cấu, sáp nhập thương hiệu Tre Thống Nhất trong năm 2014) hoặc CTCP Nhựa Miền Trung – một trong ba doanh nghiệp duy nhất cho đến nay phát triển và sản xuất sản phẩm sợi nhựa cốt thủy tinh FRP, một số doanh nghiệp khác có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng lớn và ổn định như CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất miền Trung, Công ty cổ phần Thực Phẩm Lâm Đồng. Mặt khác, các sản phẩm mới của công ty có nhiều tiềm năng và hứa hẹn mang lại sự phát triển bền vững như Công ty Năng Lượng Thống Nhất, Công ty TNHH Nông Sản Thống Nhất.

Với chiến lược hướng tới phát triển trong lĩnh vực có tính bền vững, thân thiện môi trường và có tính xã hội hóa cao như ngành tre, nông sản và năng lượng tái sinh, Thống Nhất đặt mục tiêu góp phần bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo và do đó đã và đang được chính quyền địa phương, tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ, hưởng nhiều ưu đãi. Cụ thể, các sản phẩm tre của Công ty Tre Công Nghiệp được miễn, giảm thuế tiêu dùng ở các nước phát triển. Đó là cơ sở giúp Thống Nhất sẽ tiếp tục phát triển vững chắc trong tương lai.

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Khi nền kinh tế càng phát triển, nhận thức của con người về bảo vệ môi trường sống ngày càng được nâng cao và do đó các lĩnh vực hiện tại của Công ty như tre, năng lượng tái tạo, nông sản... sẽ ngày càng phát triển và có nhu cầu cao hơn. Xu thế này đã và đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các nước trên thế giới. Ngành sản xuất tre ép được sự hậu thuẫn lớn từ Chính phủ, tổ chức phi chính phủ và các địa phương. Ở một số nước tiên tiến việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường như tre được khuyến khích thông qua ưu đãi thuế. Hiện nay, các sản phẩm tre của Công ty đã và đang được thị trường thế giới chấp nhận ngày càng có nhu cầu nhiều hơn thông qua lượng đơn đặt hàng lớn, liên tục.

Than hoạt tính là một sản phẩm có nhiều lợi ích và ứng dụng trong đời sống và trong sản xuất. Trong khi than hoạt tính Binchotan đã được sử dụng lâu đời ở Hàn Quốc và Nhật Bản, sản phẩm này còn nhiều cơ hội phát triển trên các thị trường xuất khẩu khác như Châu Âu, Bắc Mỹ, ... và có thể ở Việt Nam khi nhu cầu sản phẩm này sẽ gia tăng cùng với ý thức của người dân về tác hại của việc sử dụng than thường.

Là một nước nông nghiệp với nguồn cung nông sản lớn, và nhu cầu nông sản cho sản xuất cao, thị trường nông sản ở Miền Bắc, Miền Trung Việt Nam hiện nay đang bị chi phối bởi các đầu lâu nhỏ lẻ, thiếu vốn, kho bãi và thiếu nhà máy chế biến chất lượng cao. Đây là cơ hội cho các Công ty có khả năng mở rộng về quy mô để trở thành đầu mối chính, đảm bảo nguồn cung ổn định về giá cả và khối lượng. Với sản lượng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi rất lớn hiện nay, chi phí vận chuyển, thuế xuất nhập khẩu, rủi ro thương mại là những yếu tố tiềm ẩn trong việc nhập khẩu nông sản. Việc tận dụng thu mua nông sản nội địa sẽ hạn chế được những chi phí trên, mở ra thêm cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành này.

## **8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Định hướng phát triển của Công ty là đem đến các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất đến người tiêu dùng. Công ty hoạt động trong các lĩnh vực xanh, thân thiện với môi trường, phát triển bền vững và hướng tới cộng đồng. Đây là các lĩnh vực đang được nhà nước khuyến khích phát triển.

**Về lĩnh vực tre công nghiệp:** Theo báo cáo của Chương trình Tre Mekong, thị trường tre luồng thế giới năm 2009 ước đạt giá trị xấp xỉ 12 tỷ đô la Mỹ và dự đoán sẽ đạt 17 tỷ đô la Mỹ vào năm 2017. Xu hướng nhu cầu lớn của thế giới về sản phẩm tre luồng công nghiệp mới cùng với khả năng sản xuất, xuất khẩu của những nhà sản xuất tiên phong ở Trung Quốc và Việt Nam đang tạo ra sự thay đổi về cấu trúc trong ngành tre thế giới.

Ngoài ra, việc đầu tư vào chế biến tre công nghiệp sẽ mang lại những lợi ích xã hội to lớn, đặc biệt là góp phần vào xóa đói giảm nghèo cho khu vực trung du miền núi và tạo công ăn việc làm cho nhiều đối tượng khác tham gia trồng tre và chuỗi cung ứng tre.

Theo nghiên cứu của Chương trình Tre Mekong, các tác động trực tiếp giảm đói nghèo khi đầu tư chế biến tre luồng được chia làm 2 phần:

- Tăng thu nhập gắn với doanh thu từ việc bán tre nguyên liệu của nông dân.
- Tạo việc làm cho những người lao động trong nông nghiệp, vận chuyển, các cơ sở sơ chế và trong nhà máy chế biến.

Theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, mảng tre công nghiệp là một trong những lĩnh vực đang được Chính Phủ khuyến khích đầu tư mạnh mẽ. Có thể nói lĩnh vực mũi nhọn tre công nghiệp của Công ty đang được tập trung phát triển phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế của thế giới (khi xu hướng sử dụng các sản phẩm tre công nghiệp thay thế các sản phẩm gỗ sẽ ngày càng lớn nhằm góp phần bảo vệ môi trường và tăng hiệu quả sử dụng tại các nước Châu Âu và Bắc Mỹ)

**Về lĩnh vực nông sản:** Việt Nam là một trong những nước có thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp, do đó, các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam rất phong phú, đa dạng. Cùng với tiến bộ của khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp, chất lượng và sản lượng các nông sản phẩm ngày càng tăng. Điều này cho thấy rằng Việt Nam có rất nhiều tiềm năng phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, hiện nay, các loại nông sản là nguyên liệu phục vụ cho quá trình chế biến thức ăn gia súc vẫn phải nhập khẩu với giá trị rất lớn. Thị trường cung cấp nguyên liệu chế biến thức ăn tại Việt Nam khá rộng. Do đó, với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có nguồn cung dồi dào, và tiềm năng khai thác thị trường đang được dành cho nhập khẩu.

**Về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:** Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, sự phát triển của lĩnh vực cơ sở hạ tầng chưa phát triển tương xứng với tốc độ tăng trưởng phát triển kinh tế. Mặc dù trong những năm vừa qua Chính phủ đã thực hiện đầu tư rất nhiều cho hệ thống hạ tầng tại Việt Nam như việc mở rộng, xây dựng các tuyến đường quốc lộ, xây dựng hệ thống thoát nước, chống úng ngập....nhưng rõ ràng điều này vẫn chưa đủ. Chính vì vậy, trong tương lai, đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng vẫn là lĩnh vực hứa hẹn có nhiều tiềm năng và được quan tâm đầu tư mạnh mẽ.

Ngoài ra, các lĩnh vực khác như vật liệu xây dựng, thương mại cũng luôn là những ngành quan trọng trong nền kinh tế. Thị trường đối với các lĩnh vực này luôn luôn hấp dẫn đối với những doanh nghiệp, những nhà cung cấp, mặc dù tình hình cạnh tranh khá gay gắt.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Tình hình lao động**

Tổng số lao động trong Công ty mẹ là 45 người, trong đó: 28 nam và 17 nữ.

**Bảng 8: Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn tại Công ty mẹ**

Loại lao động	Số lượng (người)
Trình độ đại học và trên đại học	30
Trình độ cao đẳng và trung cấp	06
Công nhân kỹ thuật	06
Đối tượng khác	03
<b>Tổng</b>	<b>45</b>

*Nguồn: CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

### a. Chế độ làm việc

Về thời gian làm việc: công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Người lao động được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công việc.

### b. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành chỉ tiêu. Tạo cho người lao động yên tâm và cống hiến trong công việc. Thống Nhất thường xuyên đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.

### c. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, Thống Nhất thường xuyên tuyển dụng, đào tạo nghiệp vụ đối với cán bộ nhân viên. Công ty xây dựng hệ thống đào tạo một cách bài bản, liên tục và thông suốt.

Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về trình độ, kinh nghiệm, đạo đức và ý thức trong công việc.

Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập.

Công ty có chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao dành cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

## 10. Chính sách cổ tức

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Thống Nhất, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, cụ thể:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong những năm vừa qua, để phục vụ các mục tiêu dài hạn, đảm bảo ổn định nguồn vốn mở rộng đầu tư, các cổ đông của Công ty đã thống nhất không thực hiện chia cổ tức. Trong các năm tới, khi hoạt động đầu tư dài hạn đi vào ổn định, các công ty thành viên đạt kết quả kinh doanh như kế hoạch, Công ty dự kiến chi trả cổ tức từ 10% đến 15% mỗi năm.

## 11. Tình hình tài chính của Công ty

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### ▪ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quy định pháp lý liên quan.

Nhóm Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải	06 -10

Nhóm Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định hữu hình khác	05

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 của Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

▪ **Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Mức lương bình quân (đồng/ người/ tháng)	7.500.000	8.000.000

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2013 , 31/03/2014 và thời điểm nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng 9: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Thuế	31/12/2012	31/12/2013		30/06/2014	
			Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế giá trị gia tăng	-	2.080	2.333	933	3.124
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	877	8.163	8.205	8.884	9.781
3	Thuế môn bài	-	-	-	-	-
4	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	1	-	1
5	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	11	-	76
6	Phải nộp khác	-	-	-	-	277
<b>7</b>	<b>Tổng</b>	<b>877</b>	<b>10.243</b>	<b>10.549</b>	<b>9.817</b>	<b>13.259</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ Công ty và theo của pháp luật.

▪ **Tổng dư nợ vay**

Trong năm 2012, Công ty không có khoản vay nào. Tính đến ngày 31/3/2014, Công ty có khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 021C246888/GD/HĐTD, khoản vay tín chấp lãi suất 16,2%/ năm.

**Bảng 10: Số dư Vay và nợ ngắn hạn**

Đơn vị: đồng

TT	Các khoản nợ	31/12/2013		30/06/2014	
		Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.642.218.287	1.642.218.287	1.807.707.507	10.226.307.507
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	
<b>3</b>	<b>Tổng</b>	<b>1.642.218.287</b>	<b>1.642.218.287</b>	<b>1.807.707.507</b>	<b>10.226.307.507</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

❖ Các khoản phải thu, phải trả

Tính đến 31/03/2014, Các khoản phải thu của Công ty tập trung chủ yếu tại các hoạt động thương mại, xây dựng và hợp tác đầu tư, ngoài ra có một số khoản nợ phải thu từ hoạt động cho vay, cổ tức nhưng giá trị không cao. Khoản Phải thu khách hàng bao gồm khoản phải thu hơn 42 tỷ đồng đối với CTCP Tài chính – Đầu tư và Dịch vụ FISC từ hợp đồng hợp tác kinh doanh thi công hạ tầng dự án cao su, và khoản phải thu 25 tỷ đồng đối với CTCP Xây dựng và Thương mại G.C.T liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng cầu tại tỉnh Thái Nguyên.

**Bảng 11: Các khoản phải thu**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2013		30/06/2014	
		Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Phải thu khách hàng	53.827	64.448	192.722	224.927
	<i>CTCP Tài chính - Đầu tư và Dịch vụ FISC</i>	42.468			
	<i>Công ty TNHH Elmich Viet Nam</i>	11.359			
2	Trả trước cho người bán	100	100	292	81.822
3	Các khoản phải thu khác	25.534	26.300	27.311	24.560
	<i>CTCP Xây dựng và Thương mại GCT</i>			27.300	
	<i>Phải thu khác</i>			11	
	<b>Tổng các khoản phải thu</b>	<b>79.461</b>	<b>90.847</b>	<b>220.326</b>	<b>331.309</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

Các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất và báo cáo công ty mẹ chủ yếu là các khoản phải trả người bán và thuế phải nộp Nhà nước. Các khoản phải trả người bán phát sinh trong các hoạt động liên quan đến trả tiền mua hàng và phải trả tiền xây dựng (Phải trả CTCP Xây dựng và Thương mại G.C.T khoảng 47 tỷ đồng liên quan đến hợp đồng thi công hạ tầng cho dự án trồng cao su).

Công ty không có nợ phải trả quá hạn và các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước quá hạn.

**Bảng 12: Các khoản phải trả**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2013		30/06/2014	
		Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Phải trả người bán	48.704	64.937	174.734	185.209
2	Người mua trả tiền trước		88	-	14.035
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.243	10.549	9.817	13.259
4	Phải trả người lao động	15	717	40	845
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3	621	-	1.685
	<b>Tổng các khoản phải trả</b>	<b>58.965</b>	<b>76.913</b>	<b>184.591</b>	<b>215.033</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 13: Một số Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	2012	2013		Q2/2014	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,58	3,51	3,72	1,42	2,18
2	Hệ số thanh toán nhanh	2,10	3,46	3,03	1,42	1,86
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
3	Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	0,28	0,08	0,10	0,20	0,22
4	Nợ dài hạn/ Vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	2012	2013		Q2/2014	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>						
5	Vòng quay hàng tồn kho	0,75	4,04	2,01	89,15	2,73
6	Vòng quay tổng tài sản	0,31	0,28	0,27	0,19	0,22
<b>Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>						
7	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	17,7%	20,2%	19,1%	15,93%	11,74%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	7,6%	6,3%	5,9%	3,47%	3,26%
9	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,5%	5,6%	5,1%	2,76%	2,36%
10	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	21,4%	26,9%	26,9%	20,40%	19,34%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ và Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

Công ty có các chỉ số thanh toán an toàn ở mức từ 2 đến 4 lần. Cơ cấu nguồn vốn chủ yếu được tài trợ bởi nguồn vốn chủ sở hữu (chiếm đến 90% từ năm 2013 đến nay). Nợ phải trả thấp và Công ty không có nợ dài hạn. Về hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho luôn ở mức nhỏ, năng lực hoạt động liên quan đến sử dụng nguồn vốn lưu động khá tốt và ổn định. Tuy nhiên vòng quay tổng tài sản thấp, do quy mô tài sản lớn và mới được hình thành (tăng gấp 5,6 lần trong năm 2013 và doanh thu, lợi nhuận từ công ty con chỉ mới được hợp nhất từ cuối năm 2013). Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trên vốn và tài sản không cao nhưng ở mức ổn định. Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần Công ty mẹ trong 6 tháng năm 2014 có sự giảm nhẹ do Công ty mẹ ghi nhận doanh thu bán hàng khá lớn với mặt hàng phân bón, hoá chất và nông sản, nhưng biên lợi nhuận của những mặt hàng này không cao. Mặt khác, nguyên nhân chỉ tiêu về khả năng sinh lời thấp là do một số công ty con, công ty liên kết của Công ty mới được hợp nhất vào cuối năm 2013 và chưa đến thời điểm ghi nhận doanh thu lớn trong năm 2014.

### 11.3. Các chỉ tiêu khác có liên quan

#### a) Khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 (bao gồm Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất):

Số dư khoản mục cho vay các nhân tại thời điểm 31/12/2013:

- Trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ: 64,4 tỷ đồng
- Trên Báo cáo tài chính Hợp nhất là: 77,7 tỷ đồng

Các khoản cho vay ngắn hạn này là các khoản cho cá nhân vay có thời hạn trong vòng 01 năm với lãi suất 10,5%/năm

Công ty xác nhận và cam kết các đối tượng này không thuộc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên trên



và cam kết việc thực hiện cho vay cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

**b) Giao dịch các bên liên quan đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013:**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

**Các bên liên quan:**

	<b>Mối quan hệ</b>
CTCP Nhựa Miền Trung	Công ty con
CTCP Vật liệu xây dựng Miền Trung	Công ty con
CTCP Năng lượng Thống Nhất	Công ty con
CTCP Granite Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thống Nhất	Công ty liên kết
CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	Công ty liên kết

**Giao dịch với các bên liên quan**

Trong năm tài chính 2013, Công ty có phát sinh nghiệp vụ với các bên liên quan khác như sau:

<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty:</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
Tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán (trình bày tại điểm 1, mục VIII. Những thông tin khác, Thuyết minh BCTC)		
Lương, thưởng (đồng)	840.000.000	435.000.000
Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán (trình bày tại điểm 1, mục VIII. Những thông tin khác, Thuyết minh BCTC)		
Lương thưởng (đồng)	910.000.000	435.000.000

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng**

**12.1. Hội đồng quản trị**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Nguyễn Trí Thiện	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Hoàng Mạnh Cường	Thành viên
3	Tạ Văn Quyền	Thành viên
4	Nguyễn Trọng Việt	Thành viên
5	Bùi Thị Thanh Hải	Thành viên

**a) Ông Nguyễn Trí Thiện - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/8/1972
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 191884060 Ngày cấp: 17/08/2011 Nơi cấp: CA T.T Huế
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Trần Văn Ôn, Phú Xuân, Huế, Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 0934776661
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
5/1997 - 8/1999	PCB Designer Tại Công Ty LSP Engineering
2001 -2008	Quản lý cao cấp tại TOYOTA – California USA
2009-2011	Quản lý cao cấp tại Công ty Vncent Construction – California USA
2011 - 2013	Thành viên hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
2013 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.020.000 cổ phần, tương ứng 1,5% vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 1.020.000 cổ phần (tương ứng 1,5% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**b) Ông Hoàng Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1978
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 111384056 Ngày cấp: 21/03/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Xã Phương Trung, Huyện Thanh Oai, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : K13, Khu Đấu Giá Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên: Thạc Sỹ Kinh Tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2002 - 2006	Kế toán Công ty cổ phần Liên hợp thực phẩm Hà Tây
2006 - 2012	Kế toán trưởng Công ty CP XNK Thực phẩm Bách hợp
2012 - 2013	Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Sản xuất Trung Kiên Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất
2013 - nay	Kế toán trưởng CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 340.000 cổ phần, tương ứng 0,5% vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 340.000 cổ phần (tương ứng 0,5% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**c) Ông Tạ Văn Quyền – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1977

- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013019916 Ngày cấp: 19/01/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hoàng Văn, Hiệp Hoà, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : 309N11B, Tổ 93, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2001 - 2003	Chuyên viên Kỹ thuật Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà
2003 - 2010	Quản lý sản xuất Xí nghiệp Kẹo Chew Công ty CP Bánh Kẹo Hải Hà
2010 - 2011	Giám đốc Nhà máy POLYCOM tại Công ty TNHH POLYCOM Việt Nam
2011 - 2012	Giám đốc Công Ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Tiến Bảo
2012 - 2013	Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Q&Q Việt Nam
2013 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 680.000 cổ phần, tương ứng 1% vốn điều lệ

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 680.000 cổ phần (tương ứng 1% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**d) Ông Nguyễn Trọng Việt – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/05/1951

- Nơi sinh: Huyện Ứng Hòa – Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010404247      Ngày cấp: 28/10/2010      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Huyện Ứng Hòa – Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Huyện Ứng Hòa – Thành phố Hà Nội
- Điện thoại:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1980-1990	Cán bộ đào tạo tại Bộ Xây Dựng
1990-2004	Cán bộ quản lý Công ty TNHH Xây Dựng Hồng Hà
2004 - nay	Giám đốc công ty TNHH MTV Hội Xây Dựng TP. Hà Nội

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Giám đốc Công ty TNHH MTV Hội Xây Dựng TP. Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**e) Bà Bùi Thị Thanh Hải – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1975
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 011895398                      Ngày cấp: 14-07-2012                      Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán: Phúc Thọ, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 24, Ngõ 160 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
5/1997- 9/1999	Lập trình viên tại Centre for Software Engineering Co., Hanoi, Vietnam.
9/1998- 9/1999	Lập trình viên tại Regional Computer Center (RCC), Bangkok, Thailand
2/2001-5/2001	Chuyên viên khoa công nghệ thông tin, trường Genesis, Singapore
1/2001 - 5/2001	Chuyên viên phân tích hệ thống, cơ sở dữ liệu tại Viet Software, Hanoi, Vietnam
5/2001- 3/2002	Lập trình viên tại International Telecommunication Union- Regional Office for Asia and Pacific, Bangkok, Thailand
9/2008- 5/2012	Chuyên gia cao cấp, trưởng nhóm tại MAAC, San Diego, California, USA
2012 - Nay	Chuyên gia cao cấp tại Rust Consulting, 625 Marquette Ave S, Minneapolis, MN 55402, USA

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.000.000 cổ phần, tương ứng 1,47% vốn điều lệ

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 1.000.000 cổ phần (tương ứng 1,47% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

## 12.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Vũ Thị Dung	Trưởng Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
2	Nguyễn Anh Quân	Thành viên
3	Cao Ngọc Toàn	Thành viên

**a. Bà Vũ Thị Dung - Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1950
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010289366      Ngày cấp: 06/08/2013      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Vụ Bản, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1969 - 2001	Kế toán viên - Kế toán trưởng Nhà khách La Thành, Trực Thuộc Văn phòng Chính Phủ (Nay Là Khách sạn La Thành – VPCP)
2001 - 2006	Kế toán trưởng Công Ty Cổ Phần Đá Granite Hoàng Mai
2006 - 2008	Kế toán trưởng Công ty TNHH May Mặc Tuyết Lan
2008 - 2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH May Trần Gia
2010 - 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Du Lịch Sapa

- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Kế toán trưởng Công ty TNHH Du Lịch Sapa
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**b. Ông Nguyễn Anh Quân - Thành viên Ban Kiểm Soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 112275419                      Ngày cấp: 24/5/2013                      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 8 ngách 113/42 Yên Hòa – Cầu Giấy - Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
10/2004 - 10/2005	Công ty Giống cây trồng
11/2005 - 2007	Nghiên Cứu Viên Viện Khoa học & Công Nghệ Việt Nam (Viện Địa Lý)
02/2010 - 12/2010	Nhân Viên Thu Mua Công Ty Xuất Nhập Khẩu Nông Lâm Sản & Vật Tư Nông Nghiệp
1/2011 - 12/2013	Công Ty Cổ Phần Vingroup - Khu Làng Vincom Village

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.



*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**c. Ông Cao Ngọc Toàn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1989
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 112046198                      Ngày cấp: 28/06/2008                      Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 1, ngõ 5, ngách 7, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2011 - Hiện tại	Kiểm Soát Nội bộ Chi Nhánh Công ty TNHH Tân Mỹ kiêm thành viên BKS Công ty cổ phần Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Kiểm Soát Nội bộ Chi Nhánh CT TNHH Tân Mỹ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**12.3. Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Tạ Văn Quyền	Tổng Giám đốc
2	Vũ Văn Phong	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Phước Nhất	Phó Tổng Giám Đốc

**a. Ông Tạ Văn Quyền – Tổng Giám đốc (Thông tin đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị)**

**b. Vũ Văn Phong: Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1982
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 010289366      Ngày cấp: 06/08/2013      Nơi cấp: CA Hà Nam
- Quê quán: Đoàn Vỹ, Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Đoàn Vỹ, Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam
- Điện thoại: 04.62766366
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Cầu Đường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2004 - 2010	Chủ nhiệm công trình tại Công ty cổ phần Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất
2010 -2012	Giám đốc quản lý Mỏ đồng tại Công ty CP Khoáng sản Việt Thái Sơn
2013 - Nay	Giám đốc Công ty cổ phần Năng lượng Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Giám đốc Công ty CP Năng lượng Thống Nhất
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**c. Ông Nguyễn Phước Nhất - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/9/1963
- Nơi sinh: Điện Hoà, Điện Bàn, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 197069448      Ngày cấp: 08/8/2006      Nơi cấp: Công an Quảng Trị
- Quê quán: Điện Hoà, Điện Bàn, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 33 Lê Quý Đôn, Đông Hà, Quảng Trị
- Điện thoại: 0533523666
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1982 – 1985	Học kỹ thuật cơ khí ở CHLB Đức
1985 – 2003	Làm việc tại CHLB Đức
2003 – nay	Giám đốc Công ty TNHH Thống Nhất

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác (nếu có): Giám đốc Công ty TNHH Thống Nhất
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

*Trong đó:*

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

**12.4. Kế toán trưởng**

Ông Hoàng Mạnh Cường – Kế toán trưởng (Thông tin đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị)

## 13. Tài sản

Bảng 14 Danh mục Tài sản cố định Hợp nhất tại thời điểm 31/12/2013 và 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	BCTC HỢP NHẤT			
	31/12/2013		30/06/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>224.111.814.917</b>	<b>215.361.065.175</b>	<b>250.192.879.316</b>	<b>227.158.779.002</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	91.608.665.092	89.205.856.930	96.338.007.106	90.758.950.315
Máy móc thiết bị	125.769.649.482	119.930.581.887	145.380.335.598	129.626.970.350
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.122.738.317	2.980.495.487	4.862.506.955	3.900.895.083
Thiết bị, dụng cụ quản lý	574.131.278	511.163.195	575.398.909	442.658.650
Tài sản cố định khác	3.036.630.748	2.732.967.676	3.036.630.748	2.429.304.604
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>100.000.000</b>	<b>98.333.333</b>	<b>100.000.000</b>	<b>88.333.331</b>
Quyền sử dụng đất				
Phần mềm máy vi tính	100.000.000	98.333.333	100.000.000	88.333.331

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013, BCTC Hợp nhất kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất

Bảng 15 Danh mục Tài sản cố định thuộc sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	BCTC CÔNG TY MẸ			
	31/12/2013		30/06/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>978.752.728</b>	<b>970.013.121</b>	<b>978.752.728</b>	<b>917.575.579</b>

Tài sản	BCTC CÔNG TY MẸ			
	31/12/2013		30/06/2014	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	0	0	0	0
Máy móc thiết bị	0	0	0	0
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	948.752.728	940.846.455	948.752.728	893.408.817
Thiết bị, dụng cụ quản lý	30.000.000	29.166.666	30.000.000	24.166.662
Tài sản cố định khác	0	0	0	0
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>100.000.000</b>	<b>98.333.333</b>	<b>100.000.000</b>	<b>88.333.331</b>
Quyền sử dụng đất				
Phần mềm máy vi tính	100.000.000	98.333.333	100.000.000	88.333.331

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2013, BCTC Công ty mẹ kiểm toán 6 tháng năm 2014 của CTCP Đầu Tư và Sản Xuất Thống Nhất*

#### 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 - 2015 được dự kiến như sau:

Bảng 16: Một số chỉ tiêu dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2014 – 2015

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	2014		2015		% tăng trưởng	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Doanh thu	1.100	556	2.502	1.189	127%	114%
2	Lợi nhuận sau thuế	110	96	251	219,3	128%	128%
2.1	LNST thuộc CĐ công ty mẹ	102		227		123%	

TT	Chỉ tiêu	2014		2015		% tăng trưởng	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
2.2	LNST thuộc cổ đông thiểu số	8		24		200%	
3	LNST/Doanh thu	10,00%	17,30%	10,00%	18,40%	0,00%	1,10%
4	LNST/VCSH	13,40%	11,90%	25,70%	24,70%	12,30%	12,80%
5	Vốn chủ sở hữu	818	805	977	888	19%	10%
6	Cổ tức	10%		20%		10%	

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

Bảng 17: Chi tiết Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2014 – 2015

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Mảng kinh doanh	2014		2015	
		Doanh thu	LNST	Doanh thu	LNST
1	Hàng gia dụng, thương mại	50	14	60	17
2	Hạ tầng	100	10	200	22
3	Tài chính		62		137
4	Phân bón	200	9	500	30
5	Hóa chất	150	7	300	21
	<b>Cộng Mẹ</b>	<b>500</b>	<b>102</b>	<b>1.060</b>	<b>227</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất

Doanh thu từ bán hàng gia dụng nhập khẩu dự kiến từ các đơn đặt hàng của đối tác và nhu cầu ngày càng tăng của thị trường đối với mặt hàng đồ gia dụng nhập khẩu của Công ty.

Mảng Hạ tầng dự kiến của năm 2014 và 2015 từ các công trình đã ký kết gồm: theo Hợp đồng Thi công xây dựng công trình Nhà máy sản xuất tre gỗ, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với Công ty TNHH Hoàng Lâm Điện Biên trị giá 62 tỷ đồng. Về mảng kinh doanh hoá chất, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp 16.000 tấn lưu huỳnh với CTCP Xuất nhập khẩu Nhân Đức với giá trị hợp đồng hơn 58 tỷ đồng. Về mảng kinh doanh phân bón, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp U rê, SA, Lưu huỳnh, MAP, Lân với CTCP Xuất nhập khẩu Đức Nguyễn với tổng khối lượng 75.000 tấn/12 tháng từ tháng 4 năm 2014 và giá trị hợp đồng nguyên tắc tạm tính là 500 tỷ đồng.

Trong đó, mảng kinh doanh Phân bón và Hoá chất là hai mảng kinh doanh mới tại Công ty mẹ, chủ yếu dưới hình thức thương mại. Tuy nhiên, Công ty dự kiến biên lợi nhuận từ mảng kinh doanh này khá thấp, ở mức xấp xỉ 4,5% doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế tăng đột biến trong năm 2014 là từ lợi nhuận tài chính được Công ty dự kiến ở mức 62 tỷ trong năm 2014 trong đó 10 tỷ là dự kiến lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty mẹ và 52 tỷ đồng là cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty liên kết với dự kiến của Công ty là các công ty con sẽ trả cổ tức 100% bằng tiền mặt.

Bảng 18: Chi tiết kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2014 – 2015 theo Công ty con

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	2014		2015	
			Doanh thu	LNST	Doanh thu	LNST
Công ty cổ phần Nhựa Miền Trung	Nhựa	90%	100	8	140	12,6
Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Thống Nhất Miền Trung	Gạch	98%	30	4	42	6,0
Công ty cổ phần Năng lượng Thống Nhất	Than	95%	100	9	200	22,0
Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất	Nông sản	100%	200	11	600	39,0
Công ty CP Tre Công nghiệp Thống Nhất	Tre	65%	120	12	360	46,8
Công ty cổ phần Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất	Hạ tầng	51%	50	5	100	11,0

*Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất*

- ❖ CTCP Nhựa Miền Trung: Công ty sản xuất và cung cấp cáp quang cho một số đơn vị viễn thông như CTCP Viễn Thông FPT. Từ khi hoạt động dưới pháp nhân là CTCP Nhựa Miền Trung cuối tháng 6 năm 2013 đến hết năm 2013, Công ty đã đạt doanh thu hơn 50 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2014 doanh thu công ty tăng mạnh là nhờ vào việc mở rộng mạng lưới bán hàng sang thị trường Campuchia, phát triển mảng bán lẻ bên cạnh hoạt động bán buôn hiện tại cùng với việc cung cấp thêm hợp đồng ống nước cho dự án hạ tầng tại Đà Nẵng.
- ❖ CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất miền Trung: Hiện nay, sản phẩm của CTCP Vật liệu xây dựng Thống Nhất miền Trung được tiêu thụ rất tốt trên thị trường tỉnh Quảng Nam và khu vực lân cận. Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trên dựa trên việc tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất của mảng kinh doanh này.

- ❖ CTCP Năng lượng Thống Nhất: trong năm 2013, sản phẩm than của Công ty vẫn còn đang trong giai đoạn thử nghiệm, thăm dò thị trường. Sang năm 2014, Công ty dự kiến gia tăng khối lượng đơn đặt hàng từ đối tác trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc đã Công ty đã ký với đối tác Hàn Quốc.
- ❖ Công ty TNHH Nông sản Thống Nhất: Trong năm 2014, Công ty cung cấp nông sản hơn 30.000 tấn ngô và hơn 20.000 tấn sắn lát cho CTCP liên doanh Nông Lâm Sản Việt Lào và Công ty TNHH Nông Sản Tây Bắc với tổng giá trị được Công ty dự kiến là 200 tỷ.
- ❖ CTCP Tre công nghiệp Thống Nhất: Công ty đã ký được nhiều hợp đồng lớn như:
  - Hợp đồng cung cấp tối thiểu 10.000 tấm lót đường tre ép với tổng giá trị dự kiến 100 tỷ đồng trong năm 2014 với đối tác là Công ty TNHH Sản xuất và XNK Trúc Xuân để xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.
  - Hợp đồng cung cấp tấm lót đường cho công ty TNHH Tre Công nghiệp Tiến Phát trị giá 150 tỷ đồng từ trong vòng 2 năm từ năm 2014 đến năm 2016
  - Hợp đồng cung cấp cốp pha tre cho Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Minh Dương trị giá 87 tỷ đồng.

Công ty cũng đang thực hiện việc nâng công suất các nhà máy tre ép và theo dự kiến của Công ty, hết năm 2014, tổng công suất các nhà máy này là 60.000 m<sup>3</sup>/ năm.

- ❖ CTCP Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất: Kế hoạch doanh thu của Công ty dự báo dựa trên các hợp đồng:
  - Hợp đồng Thi công xây dựng công trình Nhà máy sản xuất gỗ, Cụm công nghiệp Bó Bun, Thị trấn Mộc Châu, tỉnh Sơn La với đối tác là CTCP Sản Xuất Tre Công Nghiệp Mộc Châu trị giá 181 tỷ đồng, thực hiện từ năm 2014 đến năm 2015.
  - Hợp đồng Thi công xây dựng gói thầu số 31: Xây dựng cầu Hát Deng, cầu Cư Lễ và cầu Tà Pải của Ban quản lý dự án giao thông tỉnh Bắc Kạn trị giá 26 tỷ đồng đã ký kết từ năm 2010
  - Hợp đồng thi công xây dựng công trình hệ thống cung cấp nước thuộc dự án sản xuất của CTCP Gang thép Thái Nguyên trị giá 17 tỉ đồng

#### 14.1. Chiến lược phát triển của Công ty trong các năm tới

Hiện nay, phát triển nền kinh tế xanh, bền vững là xu hướng của tất cả các nước trên thế giới. Xây dựng nền kinh tế xanh sẽ giúp nâng cao sức khỏe đời sống con người và bảo vệ môi trường sinh thái. Các tổ chức quốc tế và các quốc gia đều đang nỗ lực khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp đi theo xu thế này, trong đó có Việt Nam. Việt Nam hiện là một nước đang phát triển, tình trạng ô nhiễm nặng nề ở tất cả các lĩnh vực sản xuất và đời sống, sức khỏe con người đang bị đe dọa trước môi trường sống ô nhiễm, vấn đề an toàn thực phẩm đã ở mức báo động. Để góp phần giải quyết vấn đề này ở Việt Nam và theo xu thế chung của thế giới, chiến lược phát triển của Thống Nhất là hướng tới sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực xanh, thân thiện môi trường, đồng thời có tính lan tỏa cao giúp xóa đói giảm nghèo cho nông dân vùng sâu vùng xa, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thực hiện chiến lược đó, Công ty sẽ tập trung phát triển **06 lĩnh vực** bao gồm:

- ❖ Phát triển sản xuất tre công nghiệp;



- ❖ Phát triển sản xuất chế biến nông sản;
- ❖ Phát triển lĩnh vực hỗ trợ phát triển ngành nông, lâm nghiệp sạch;
- ❖ Phát triển các nguồn năng lượng tái sinh;
- ❖ Phát triển ngành vật liệu xây dựng mới và
- ❖ Ngành hạ tầng cơ sở.

Các mảng hoạt động kinh doanh trên có thể được thực hiện ở Công ty mẹ, Công ty con. Công ty dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc và đẩy mạnh các mảng kinh doanh này bằng cách mua bán sáp nhập các đơn vị kinh doanh trong ngành để hình thành và ổn định chuỗi các hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Chi tiết định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh như sau:

❖ **Phát triển và sản xuất tre công nghiệp – Mảng hoạt động mũi nhọn quan trọng nhất Thống Nhất**

Đây là lĩnh vực được các tổ chức quốc tế phi chính phủ (WB, PI, OECD, UNEP, GGGI..) đánh giá là lĩnh vực có tác động lớn nhất vừa giúp cải thiện đời sống của dân nghèo, vừa giúp cải thiện môi trường sinh thái. Sản phẩm từ tre có thể thay thế mọi sản phẩm làm từ gỗ tuy nhiên lại có những đặc tính ưu việt hơn về tính sử dụng cũng như vòng đời ngắn hơn (từ 3-5 năm, so với gỗ trên 10 năm). Là doanh nghiệp có nghiên cứu và triển khai phát triển trong nhiều năm trước, Thống Nhất đang tập trung phát triển sản xuất tre công nghiệp ở vùng miền núi phía Bắc, các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Trải qua hơn 10 năm nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm sản phẩm cùng với các đối tác nước ngoài, đến nay Thống Nhất về cơ bản đã hoàn thiện được sản xuất và sản phẩm, Công ty đã và đang cùng chính quyền các địa phương xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tre, đồng thời các sản phẩm từ tre của Công ty đã được thị trường quốc tế (Châu Âu, Canada, Mỹ..) chấp nhận và sử dụng rộng rãi.

Đầu năm 2014, Ban lãnh đạo Công ty đã và đang thực hiện tái cấu trúc và chuyên môn hóa hoạt động của mảng tre công nghiệp bằng việc lập pháp nhân riêng biệt là Công ty cổ phần Tre Công Nghiệp Thống Nhất. Định hướng trong dài hạn của Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian tới là tập trung xây dựng thương hiệu Tre Thống Nhất và tiếp tục thực hiện tái cấu trúc và mua bán/sáp nhập các đơn vị trong chuỗi hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tre công nghiệp về một mối thuộc trực thuộc Công ty cổ phần Tre Thống Nhất. Đồng thời, tiến hành đầu tư mở rộng các nhà máy sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

❖ **Sản xuất chế biến nông sản**

Đây là ngành rất quan trọng tạo đầu ra ổn định, khuyến khích cho nông dân phát triển. Việt Nam vốn có điều kiện tự nhiên tốt cho sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên vẫn chưa phát huy được lợi thế. Một trong những lý do là thiếu mắt xích quan trọng trong xử lý, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm một cách ổn định cho nông dân.

Định hướng phát triển của nông sản của Thống Nhất là đi liền với các nhà máy sản xuất tre công nghiệp để tận dụng cơ sở hạ tầng, nhân lực quản lý. Bản thân các khu vực có nhà máy tre ở Tây Bắc cũng là những khu vực có sản xuất nông nghiệp quan trọng. Việc đặt địa điểm chế biến ở các khu vực này cũng tận dụng được việc thu mua hàng nông sản từ Lào. Ngoài ra, Công ty đang có các đối tác chiến lược tại Tây Nguyên, đây cũng là khu vực nông sản quan trọng của Việt Nam.

**❖ Lĩnh vực phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ nông, lâm nghiệp**

Đây là mắt xích đầu vào hiện cũng đang rất yếu trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu là chủ yếu. Một bộ phận lớn nông dân vẫn đang sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu không rõ nguồn gốc và không đảm bảo chất lượng... Hiện các đối tác lớn của Thống Nhất trong nước và quốc tế đã hoạt động trong lĩnh vực này trên 15 năm. Thống Nhất đang triển khai phát triển lĩnh vực này cùng với các đối tác, dự kiến sẽ bắt đầu có doanh thu từ Quý 3/2014. Đặc biệt Công ty sẽ hướng đến chuyển dịch dần sang các sản phẩm phân bón và thuốc trừ sâu xanh, sạch, có nguồn gốc tự nhiên. Công ty đang phối hợp với các đối tác để thử nghiệm khi thành công sẽ áp dụng tại các vùng nông nghiệp thích hợp. Hiện tại mảng kinh doanh này đang được thực hiện ở Công ty mẹ.

**❖ Phát triển các nguồn năng lượng tái sinh**

Năng lượng là vấn đề nan giải của toàn nhân loại, thế giới đang chuyển dịch sang sử dụng các nguồn năng lượng có khả năng tái tạo vì các nguồn năng lượng tự nhiên (dầu mỏ) đang ngày càng cạn kiệt. Thống Nhất tham gia vào sản xuất các nguồn năng lượng xanh, có khả năng tái tạo như sản xuất các loại chất đốt sinh khối (biomass) và than hoạt tính cao cấp binchotan. Việt Nam có rất nhiều tiềm năng cho sản xuất chất đốt sinh khối biomass vì nguyên liệu rất sẵn có như (rơm, chấu, mùn tre, gỗ...). Công ty sẽ tập trung vào sản xuất viên đốt từ tre, tận dụng phế phẩm thừa của Công ty Tre Công nghiệp. Đây là lĩnh vực rất tiềm năng do nhu cầu đầu vào cho các nhà máy nhiệt điện mới (Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam đang xây dựng) là rất lớn. Ngoài việc hướng tới cung cấp sản phẩm năng lượng cho nhu cầu ngày càng tăng trên thế giới, việc phát triển mảng này cũng là định hướng phát triển lâu dài và hiệu quả song song với mảng tre công nghiệp khi tạo ra một chu trình sản xuất kinh doanh khép kín từ nguyên liệu tre – sản phẩm tre công nghiệp – nguồn năng lượng xanh tái sinh, gia tăng hiệu quả và lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

**❖ Phát triển vật liệu xây dựng mới**

Bên cạnh các sản phẩm đang sản xuất là cáp điện, ống nhựa viễn thông, ống nước truyền thống, hiện Công ty đã nghiên cứu và sẽ đẩy mạnh triển khai sản xuất các sản phẩm mới từ cốt sợi thủy tinh (FRP - Fiberglass Reinforced Plastic) được sử dụng làm ống dẫn, ống thoát nước hoặc bồn chứa nước trong các công trình hạ tầng... Đây vẫn là vật liệu mới ở Việt Nam nhưng đã được áp dụng phổ biến trên thế giới trong mọi lĩnh vực do tính ưu việt của nó. Ngoài ra Thống Nhất đang kết hợp với đối tác nước ngoài nghiên cứu vật liệu composite mới từ tre, có thể áp dụng trong mọi lĩnh vực của công nghiệp và đời sống hàng ngày thay thế cho các vật liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ (nhựa...). Bước đầu đã thử nghiệm thành công và đang trong quá trình nghiên cứu triển khai ở quy mô công nghiệp. Thêm vào đó Công ty cũng đang nghiên cứu công nghệ gạch nano mới, với vật liệu sẵn có ở mọi nơi, chất lượng tốt hơn và chi phí cũng thấp hơn gạch truyền thống hiện tại.

**❖ Cơ sở hạ tầng xanh và bền vững**

Bên cạnh việc tiếp tục triển khai mảng thi công các dự án hạ tầng như hiện tại, Công ty hướng tới đi đầu trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng xanh và bền vững tại Việt Nam. Đó là các công trình có kiến trúc không gian xanh hiện đại, hạ tầng được thiết kế và sử dụng công nghệ/vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe của người sử dụng. Hiện Công ty đang tiếp cận một số dự án và công trình xanh phát triển bền vững tại Đà Nẵng.

## 14.2. Cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh

- Kể từ năm 2014, Công ty đã và đang thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ các lĩnh vực kinh doanh, hoàn thành việc mua bán/sáp nhập các đơn vị kinh doanh trong các ngành chủ chốt tạo ra chuỗi kinh doanh hiệu quả và hướng tới hợp nhất và thống nhất thể mạnh và tiềm lực về Công ty mẹ.

- Kế hoạch kinh doanh nêu trên được xây dựng dựa vào hoạt động kinh doanh và kế hoạch của công ty mẹ và các công ty con. Công ty mẹ thực hiện kinh doanh thương mại đồ gia dụng, phân bón, hóa chất; các công ty con sẽ tập trung hoạt động vào 6 lĩnh vực chủ chốt nêu trên.

- Công ty dự kiến sẽ chia lợi nhuận toàn bộ bằng tiền từ các công ty con và một số công ty liên kết có kiểm soát (*Công ty TNHH Thống Nhất và Công ty cổ phần Granite Phú Yên*) về công ty mẹ để tập trung nguồn lực tài chính và tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh mũi nhọn.

- Dựa trên chiến lược phát triển dài hạn và những phân tích đánh giá về tình hình thị trường, tiềm năng và triển vọng phát triển của các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2014; Hội đồng quản trị Công ty cũng đã thông qua việc xây dựng kế hoạch kinh doanh dự kiến trong 5 năm 2014-2018, trong đó năm 2014, 2015 được xem là các năm bản lề cho sự hợp nhất và tái cấu trúc toàn trong tập đoàn.

- Năm 2014, dự kiến doanh thu hợp nhất của Công ty là 1.100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 110 tỷ đồng; Công ty dự kiến doanh thu Công ty mẹ là 556 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là 96 tỷ đồng. Kế hoạch doanh thu năm 2014 của Công ty được trình bày chi tiết trên cơ sở các hợp đồng và dự án Công ty đã ký trong năm 2013 và năm 2014 đã trình bày ở trên.

- Năm 2015, Công ty dự kiến tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất tương ứng là 127% và 128%, đạt 2.502 tỷ đồng và 251 tỷ đồng; tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ dự kiến tương ứng 114% và 128% với giá trị dự kiến tương ứng là 1.189 tỷ đồng và 219,3 tỷ đồng. Tại Công ty mẹ, Công ty đang đàm phán và xúc tiến ký các hợp đồng xây dựng hạ tầng tại các dự án như: Dự án xây dựng hạ tầng sân bay Cát Bi, Dự án đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh Bắc Cạn, Dự án thủy lợi Tây Nghệ An, Dự án cầu Bột Xuyên,... đem lại doanh thu vượt trội cho mảng kinh doanh này so với năm 2014. Một phần việc thi công các dự án này sẽ được giao cho công ty con là CTCP Xây dựng Hạ Tầng Thống Nhất. Đối với lĩnh vực hoá chất, Công ty ký hợp tác chiến lược với một số tập đoàn hóa chất lớn của nước ngoài để phân phối tại thị trường Việt Nam đối với sản phẩm hóa chất lưu huỳnh, axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Đối với lĩnh vực phân bón, Công ty cũng đã hợp tác được với một số đối tác lớn và uy tín nước ngoài để nhập khẩu và dự kiến sẽ đẩy mạnh phân phối trong nước trong năm 2015 thông qua một số đại lý tại các tỉnh trên toàn quốc... Đối với hoạt động kinh doanh tại công ty con, Công ty đẩy mạnh sản xuất sản phẩm cho xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu trực tiếp tại thị trường nước ngoài như Campuchia đối với sản phẩm nhựa, Hàn Quốc đối với sản phẩm than hoạt tính và thị trường Mỹ, Columbia, Châu Âu đối với sản phẩm tre công nghiệp. Đối với sản phẩm nhựa, thị trường Campuchia là thị trường mới được đưa vào khai thác năm 2014, vì vậy, doanh thu từ năm 2015 sẽ đạt tăng trưởng lớn từ yếu tố này. Than hoạt tính và tre công nghiệp đều là những sản phẩm công ty đã nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm thành công trên cơ sở đơn đặt hàng của nước ngoài. Việc sản xuất ở quy mô lớn mới bắt đầu được thực hiện từ nửa cuối năm 2014, sang năm 2015, Công ty chính thức hoạt động với quy mô lớn đối với 2 sản phẩm trên và đều đã đạt được các thỏa thuận mua bán đối với đối tác mua hàng, đây là cơ sở Công ty đưa ra dự báo mức tăng trưởng đột biến tại

Công ty con trên các mảng kinh doanh này. Đối với lĩnh vực kinh doanh hàng nông sản, Công ty đã làm việc với các Tổng công ty lương thực Miền Bắc và Miền Nam để làm đại lý phân phối cấp một một số sản phẩm nông sản tại khu vực Hưng Yên và Tây Bắc, dự kiến đầu năm 2015 sẽ bắt đầu triển khai. Đối với thị trường hiện tại, Công ty dự kiến sẽ tăng cường thu mua ở khu vực Sơn La, Tây Nguyên và đặc biệt là thị trường Lào, phục vụ việc chế biến nông sản, cung cấp sản phẩm cho thị trường các tỉnh Miền Bắc và Miền Trung, mang lại doanh thu tăng 200% cho mảng chế biến nông sản

- Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với chiến lược phát triển dài hạn 06 lĩnh vực kinh doanh chủ chốt nêu trên và việc hoàn thành cơ bản kế hoạch tái cấu trúc, hợp nhất các hoạt động kinh doanh này trong năm 2014, kế hoạch kinh doanh của Công ty là khả thi.

### **15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất do Công ty cung cấp tại thời điểm tham gia lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất hoạt động dưới mô hình công ty mẹ con, trong đó pháp nhân Công ty mẹ thành lập ngày 30 tháng 05 năm 2011 với vốn điều lệ ban đầu là 80 tỷ đồng. Cuối năm 2013, Công ty tăng vốn điều lệ lên 680 tỷ đồng và thực hiện đầu tư/thành lập các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực năng lượng, khoáng sản; cơ sở hạ tầng; hàng tiêu dùng, thực phẩm, đồ uống...

Theo thông tin từ Công ty, Thống Nhất đã và đang thực hiện chiến lược tái cơ cấu hoạt động kinh doanh; mua bán/sáp nhập các đơn vị kinh doanh trong chuỗi hoạt động của từng mảng kinh doanh chủ chốt như: Tre công nghiệp; xây dựng hạ tầng, khoáng sản, vật liệu xây dựng, nhựa, nông sản và thực phẩm.... Các mảng hoạt động kinh doanh sẽ được tập trung về các công ty con phụ trách 06 lĩnh vực chủ chốt của Công ty. Kế hoạch kinh doanh năm 2014, 2015 cũng được Công ty xây dựng dựa trên những giả định hoàn thành mục tiêu hợp nhất và chuyên môn hóa trong từng lĩnh vực hoạt động. Cụ thể, doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2014 của Công ty dự kiến là 1.100 tỷ đồng và 110 tỷ đồng. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ dự kiến đạt 556 tỷ đồng và 96 tỷ đồng (*với giả định toàn bộ lợi nhuận của các công ty con, 02 công ty liên kết Công ty TNHH Thống Nhất và Công ty cổ phần Granite Phú Yên sẽ được chia toàn bộ bằng tiền mặt về công ty mẹ*). Các chỉ tiêu kế hoạch chi tiết năm 2014-2015 cũng đã được ĐHCĐ thường niên năm 2014 và/hoặc Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống nhất phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên cũng như kế hoạch lộ trình thực hiện tái cơ cấu, mua bán sáp nhập và hợp nhất các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ các Công ty con. So với kết quả đạt được năm 2013, kế hoạch kinh doanh trên là thách thức khá lớn với Ban lãnh đạo Công ty, kế hoạch này có tính khả thi nếu các dự đoán, nhận

định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

**Lưu ý:** Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện: Không**

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không**

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) cổ phần
4. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.**

Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”.

Công ty cổ phần Thống Nhất thành lập ngày 30/5/2011. Tính đến thời điểm hiện tại (06/2014), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cổ phần sau ngày 30/05/2014.

Số lượng cổ phiếu của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và hạn chế chuyển nhượng 50% trong 6 tháng tiếp theo:

TT	Họ và Tên	Số CMT	Chức vụ	Số cổ phần bị hạn chế
<b>I</b>	<b>Hội Đồng Quản Trị</b>			
1	Nguyễn Trí Thiện	191884060	Chủ tịch HĐQT	1.020.000
2	Tạ Văn Quyền	013019916	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	680.000
3	Hoàng Mạnh Cường	111384056	Thành viên HĐQT kiêm Kế Toán trưởng	340.000
4	Nguyễn Trọng Việt	010404247	Thành viên HĐQT	0
5	Bùi Thị Thanh Hải	011895398	Thành viên HĐQT	1.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm Soát</b>			
1	Vũ Thị Dung	010289366	Trưởng Ban Kiểm soát	0
2	Nguyễn Anh Quân	112275419	Thành viên	0

TT	Họ và Tên	Số CMT	Chức vụ	Số cổ phần bị hạn chế
3	Cao Ngọc Toàn	112046198	Thành viên	0
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Vũ Văn Phong	010289366	Phó Tổng Giám đốc	0
2	Nguyễn Phước Nhất	197069448	Phó Tổng Giám Đốc	0

## 5. Phương pháp tính giá

### 5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phần CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng năm 2014 như sau:

Chi tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013		30/06/2014	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn chủ sở hữu	đồng	<b>708.944.701.130</b>	<b>707.624.686.024</b>	<b>734.313.396.555</b>	<b>730.540.347.789</b>
Số lượng cổ phần	cổ phần	68.000.000	68.000.000	68.000.000	68.000.000
Giá trị sổ sách 1 cổ phần	đồng/ cổ phần	10.426	10.406	10.799	10.743
Giá trị sổ sách 1 cổ phần sau khi loại trừ Tài sản vô hình	đồng/ cổ phần	10.424	10.405	10.798	10.742

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2013 và BCTC Công ty mẹ, hợp nhất 6 tháng năm 2014 CTCP Đầu tư và sản xuất Thống Nhất*

### 5.2. Các phương pháp khác

Ngoài phương pháp giá trị sổ sách, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác như: Phương pháp so sánh hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần, phương pháp so sánh giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách, sử dụng giá giao dịch trên thị trường của các doanh nghiệp được niêm yết trên các sở giao dịch.

Trên cơ sở xác định CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất là một doanh nghiệp quy mô, có ngành nghề kinh doanh đa dạng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, Công ty sử dụng các hệ số so sánh của chỉ số VNINDEX, được tổng hợp từ tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh mà Công ty đang đăng ký niêm yết.

**a) Phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E)**

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (hay lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu, “EPS”) của các doanh nghiệp được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hệ số P/E trung bình được tính toán. Từ đó:

Giá trị của cổ phiếu GTN = P/E trung bình x EPS (GTN)

**Sử dụng hệ số P/E:**

Hệ số P/E được tính toán dựa trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất (năm 2013).

**Xác định P/E bình quân của thị trường:**

Sở giao dịch	Chỉ số	P/E
HSX	VN Index	14,68

*Nguồn: Bloomberg ngày 12/08/2014*

**Giá cổ phiếu GTN:**

Chỉ tiêu		Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận kế toán sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông Công ty mẹ năm 2013	(1)	Đồng	23.490.766.046
Số lượng cổ phiếu tại thời điểm 01/01/2013	(2)	Cổ phiếu	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phát hành trong năm 2013	(3)	Cổ phiếu	60.000.000
Số lượng cổ phiếu bình quân năm 2013	(4)	Cổ phiếu	27.458.965
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(5) = (1) / (4)	Đồng/ cổ phiếu	855
<b>Giá trị cổ phiếu GTN</b>	<b>(6)=(5)*P/E thị trường</b>	<b>Đồng/ cổ phiếu</b>	<b>12.551</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất*  
 Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần là **12.551 đồng/cổ phần**.

**b) Phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách: Price/Book value (P/B)**

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và chỉ tiêu về hệ số giá trên giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tính toán hệ số P/B trung bình thị trường. Từ đó:

Giá trị của cổ phiếu GTN = P/B trung bình x Giá trị sổ sách GTN tại thời điểm 31/12/2013

Sở giao dịch	Chỉ số	P/B
--------------	--------	-----



HSX	VN Index	2,02
-----	----------	------

Nguồn: Bloomberg ngày 13/08/2014

### Giá cổ phiếu GTN

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu trên BCTC Hợp nhất tại 31/12/2013	(1)	Đồng	707.624.686.024
Số lượng cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013	(2)	Cổ phiếu	68.000.000
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013	(3)=(1)/(2)	Đồng/ cổ phiếu	10.406
<b>Giá trị cổ phiếu GTN</b>	<b>(4)=(3)*P/B thị trường</b>	<b>Đồng/ cổ phiếu</b>	<b>21.020</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất  
Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách là 21.020 đồng/cổ phần.

❖ Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần CTCP Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất sau khi loại trừ Giá trị tài sản vô hình được tính theo giá trị trên BCTC hợp nhất thời điểm 31/12/2013 bằng 10.405 đồng/ cổ phần, và giá trị cổ phiếu GTN tương ứng tính theo phương pháp P/B thị trường là 21.017 đồng

### 5.3. Tổng hợp kết quả

Phương pháp tính/ Hệ số sử dụng	Giá trị (đồng/cổ phần)
Giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013	10.406
Giá trị sổ sách theo BCTC hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 30/06/2014	10.743
P/E	12.551
P/B	21.020

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, giá trị mỗi cổ phiếu GTN nằm trong khoảng từ 10.406 đồng đến 21.020 đồng, và xem xét tình hình thị trường chứng khoán vào thời điểm niêm yết, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 09 năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty xác định mức giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất là 10.500 đồng/ cổ phiếu. Giá trị cổ phiếu của Công ty sẽ do thị trường quyết định.

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quyết

định số 55/2009/QĐ-TTg quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Tại thời điểm niêm yết, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp**

- Thuế giá trị gia tăng:

Công ty áp dụng mức thuế giá trị gia tăng là 10% theo quy định của Pháp luật

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay Công ty đang đóng theo mức 23%

- Thuế môn bài

Mức thuế môn bài của Công ty hiện nay được tính căn cứ trên mức vốn điều lệ 680 tỷ đồng

### **7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty**

#### **a) Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### **b) Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư. Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3936 6321

**Fax:** (04) 3936 6311

**Website:** www.ssi.com.vn

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á**

**Địa chỉ:** Số 22, Phó Đức Chính, quận Ba Đình, Hà Nội

**Điện thoại:** 04.37152655

**Fax:** 04.37152656

#### **Công ty TNHH Kiểm toán – Dịch vụ Đất Việt**

**Địa chỉ:** Số 2 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** 08. 3910 5401

**Fax:** 08. 3910 5402

**Website:** www.vietlandaudit.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THÔNG NHẤT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



*Nguyễn Trí Thiện*

KẾ TOÁN TRƯỞNG



*Hoàng Mạnh Cường*

TỔNG GIÁM ĐỐC


*Từ Văn Quyền*

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



*Vũ Thị Dung*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI



*Nguyễn Ngọc Anh*  
GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ  
PHÍA BẮC